

# CỎ THƠM

## **CHỦ NHIỆM**

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

## **PHÓ CHỦ NHIỆM NỘI VỤ**

PHAN KHÂM

## **PHÓ CHỦ NHIỆM NGOẠI VỤ**

PHAN ANH DŨNG

## **ĐỒNG CHỦ BÚT**

PHẠM VĂN TUẤN  
TRẦN BÍCH SAN  
NGÔ TĂNG GIAO  
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

## **TỔNG THƯ KÝ**

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

## **WEBSITE**

PHAN ANH DŨNG  
NGUYỄN VĂN BÁ  
THỦY SENSER  
[www.cothommagazine.com](http://www.cothommagazine.com)

## **TRÌNH BÀY**

DZUNG SENSER

## **TÒA SOẠN**

11623 CHAPEL CROSS WAY  
RESTON, VA 20194, USA  
TEL. (703) 471-1271  
FAX (703) 471-1196  
Email: [dsenser@yahoo.com](mailto:dsenser@yahoo.com)

## **BAN BIÊN TẬP**

HỒ TRƯỜNG AN. QUỲNH ANH. Ý ANH.  
VIỆT BẰNG. HẢI BẰNG H.D.B.  
NGUYỄN NGỌC BÍCH. ĐỖ BÌNH.  
ĐINH CƯỜNG. HOÀNG DUNG.  
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG  
PHAN ANH DŨNG. NGÔ TĂNG GIAO.  
VŨ THÁI HÒA. VŨ HỐI. PHAN KHÂM.  
VI KHUÊ. HUY LÂM. NGUYỄN LÂN.  
PHẠM TRỌNG LỆ. NGUYỄN PHÚ LONG.  
VŨ NAM. CAO MỸ NHÂN.  
PHẠM THỊ NHUNG. ĐẶNG NGUYỄN.  
TRẦN BÍCH SAN. NGUYỄN VĂN SƠN.  
DIỆU TÂN. NGUYỄN VĂN THÀNH.  
HỒNG THỦY. LÊ THƯƠNG.  
TRƯƠNG ANH THUY. BÙI THANH TIÊN.  
PHẠM VĂN TUẤN. THANH TRANG.  
HÀ BÌNH TRUNG. TẠ QUANG TRUNG.  
KIM VŨ.

## **ĐẠI DIỆN**

TRẦN BÍCH SAN: New Orleans, LA  
VŨ MẠNH PHÁT: San Jose, CA  
HẢI BẰNG HDB: Chandler, AZ  
VĂN T. KIỀU ANH: Minneapolis, MN  
VƯƠNG ÁNH HẰNG: W. Seneca, NY  
LAM ĐIỀN NGUYỄN THỬ: Charlotte, NC.  
TIỂU THU: Québec, Canada  
VŨ NAM: Germany  
NGUYỄN MÂY THU: France



**THÁNG 03 NĂM 2010**

# MỤC LỤC

	Trang		
LÊ PHỔ, tranh bìa trước	1		
NGUYỄN VĂN SƠN, hình bìa sau	206		
<b>VĂN</b>			
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, Thư Xuân	6		
PHẠM THỊ NHUNG, Tết Nguyên Đán	10		
Việt Nam, Ý nghĩa và Phong Tục			
NGUYỄN QUÝ ĐẠI, Chúa Tế Lên Ngôi	22		
LÊ THƯƠNG, Thăng Long – Hà Nội	31		
VI KHUÊ, Tái Ngộ Đầu Xuân	36		
MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH	44		
Ngàn Năm Thăng Long			
TIỂU THU, Mùa Xuân Trên Cao	51		
PHẠM VĂN TUẤN, Đại Văn Hào	63		
Alexander Solzhenitsyn			
HỒ TRƯỜNG AN, Tâm Tình Cùng	73		
Nhà Thơ Việt Bằng			
NGUYỄN THỊ XUÂN NGA,	79		
Du Lịch Âu Châu			
HOÀNG DUNG, Dạ Lai Hương	89		
NGUYỄN LÂN, Giây Phút Chạnh Lòng	91		
ĐỖ PHÚ, Bức Tranh Bạc màu	99		
TẠ QUANG KHÔI: Đoạn Kết	110		
Của Một Chuyện Tình			
HẢI BĂNG HDB: Việt Nam Gấm Hoa	128		
của Học Giả Hương Giang Thái Văn Kiểm			
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	144		
Phố Phường Xưa Hà Nội			
KIM VŨ: Lá Thư Hà Nội	152		
PHẠM TRỌNG LÊ:	159		
William Butler Yeats			
HỒNG THỦY: Cái Tôi Cù Lân	165		
TRẦN THỊ HƯƠNG CAU :	167		
Cánh cửa Mùa Xuân			
		TÔN NỮ MẶC GIAO: Vị Ngọt Đồi Mồi	175
		PHONG THU: Cái Bóng	180
<b>THƠ</b>			
TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO:			
Cung Chúc Tân Xuân			
	6		
BÀ HUYỆN THANH QUAN	9		
Thăng Long Hoàì Cổ			
ĐỖ BÌNH, Mùa Hoa Thịnh Đốn	14		
NGUYỄN DU, Thăng Long Kỳ 1	20		
TÂM MINH dịch			
NGUYỄN DU, Thăng Long Kỳ 2	21		
TÂM MINH dịch			
DƯƠNG HUỆ ANH, Khai Bút Đầu Xuân	25		
HỒ XUÂN HƯƠNG	30		
Vịnh Thăng Long Hoàì Cổ			
VŨ HOÀNG CHUÔNG, Nhớ Thăng Long	35		
NGUYỄN DU, Ngẫu Hứng	42		
THẢO NGUYÊN dịch			
HỒ TRƯỜNG AN, Chiều Xuân	43		
PHAN KHÂM, Rùa Vàng, VŨ HỐI, thư họa	48		
HÀ THƯỢNG NHÂN, TRƯỜNG GIANG	49		
CUNG RIỀM, NGỌC BÍCH, HOÀNG NGỌC			
VĂN, LTDQB, TỪ PHONG, NGUYỄN PHÚ			
LONG, NGÔ TẶNG GIAO, HUỆ THU,			
NGUYỄN T. N. DUNG : 1000 Năm Thăng Long			
TUỆ NGA, Chập Chờn Hư Ảnh	56		
CAO MỸ NHÂN,	62		
Đêm Trăng Ngang Thiếu Thất			
ĐOÀN NGỌC KIỀU NGA : Trăng Mộng	62		
HỒ CÔNG TÂM : Trăng Mộng	62		
PHAN KHÂM : Trăng Khuyết Mái Hiên Tây	62		
VI KHUÊ : Mạ Thương Đến Cả Vệt Đường Hoa	72		
CHỦ NHỊ ANH: Even For Flower By the Road	72		
ĐỖ THỊ MINH GIANG: Mùa Xuân Hy Vọng	78		
BÙI THANH TIÊN: Xuân và Nỗi Nhớ	78		
HOÀNG SONG LIÊM : Chợt Nhớ	93		

UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT : Giữ Mãi Dùm Anh	98	THANH TRANG: Về Bài Hát «Vân Thơ Cho Em», trong CD	188
PHAN KHÂM : Chiếc Lá Trên Cành	98	«Chiều Biển Vắng» do Tâm Hảo Hát	
HIỀN NHÂN, HÀ THƯỢNG NHÂN,	104	THANH TRANG : Vân Thơ Cho Em	193
NGÔ MINH HẰNG, TRƯỜNG GIANG, TỬ THANH HÀ, NGUYỄN T.N. DUNG, HOÀNG NGOC VẪN: Mừng Tuổi Hạc Thi Sĩ Hà Thượng Nhân			
XUÂN BÍCH : Hối Riêng Mình	115		
ĐẰNG NGUYỄN : Xuân Già	136		
MÂY THU: Một Thoáng Hồng Lâu Mộng	140		
PHƯƠNG DU NGUYỄN BÁ HẬU Cảm Nghĩ Xuân Canh Dần	141		
KIỀU ANH : Sang Xuân	141		
NGUYỄN KINH BẮC: Bài Sáu Mười	150		
CÔ PHONG : Giao Cắm			
NGUYỄN VÔ CÙNG : Biết Hối Đâu			
NGÂN SƠN : Chứa Già Đâu			
HOÀNG BẠCH MAI : Xuân Hội Ngộ	155		
KIỀU ANH : Mừng Xuân	166		
NGUYỄN THỬ, Mùa Xuân Về Không	169		
CAO NGUYỄN : Chào Xuân	171		
QUỲNH ANH : Hái Lộc Đầu Năm	174		
ĐỖ QUYỀN : Regard Automnal	174		
VIỆT BẰNG : Viết Cho Ngàn Sau	177		
NGUYỄN THÙY: Tiễn Anh Võ Thu Tịnh	197		
<b>MHẠC</b>			
MINH DUY & UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT: Em Muốn Vươn Tay Núi Gió Ngàn	88		
HUY LÃM : For Your Love	142		
ĐỖ BÌNH : Một Thoáng Paris	151		
PHẠM XUÂN THÁI: Hoàng Tiếp Một ngôi sao sáng trong vòm trời ca nhạc	163		
		<b>HỌA</b>	
		ĐINH CƯỜNG : Lê Phổ, Những Đóa Hoa Hái Từ Một Giác Chiêm Bao	106
		<b>NHIẾP ẢNH</b>	
		LÊ VĂN KHOA : Hoa Xuân	120
		NGUYỄN VĂN SƠN: Xuân Về Vườn Xuân	158
		TRƯƠNG MINH CHÂU : Magnolia	174
		<b>GIỚI THIỆU</b>	
		BÁC SĨ NGUYỄN QUỐC QUÂN	19
		BÁC SĨ NGUYỄN KIM DUNG	29
		SOVEREIGN REALTY, INC.	34
		BÁC SĨ VÕ ĐẠM	71
		TIẾNG CHIM BÁO BÃO	162
		MỘT THỜI LƯU VONG	179
		Website: www.vietthuc.org	185
		Thiệp Mời Kỷ Niệm 15 Năm Cỏ Thơm	194
		Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam Kỳ 2	195
		CD CHIỀU BIỂN VẮNG	199
		BUDDY PHOTO	199
		HARVEST MOON RESTAURANT	200
		Thư Mời Tham Gia TCNS Cỏ Thơm	201
		Phiếu Tham Gia TCNS Cỏ Thơm	202
		Danh Sách Mạnh Thường Quân	203
		Phiếu Mua – Gia Hạn – Quảng Cáo	204
		Tủ Sách Hội Viên	205
		Cơ Sở Xuất Bản Cỏ Thơm	206
		Văn Phòng Luật Sư	207
		IVAN M. WALDMAN & ASSOCIATES:	208

## Lá Thư Xuân

**T**rong văn chương, chúng ta vẫn được đọc những câu thơ viết về Thành Thăng Long:

*Ngàn năm gương cũ soi kim cổ  
Cảnh đây người đây lóang đoạn trường*

Bà Huyện Thanh Quan

*Thiên niên cự thất thành quan đạo  
Nhất phiến tân thành một cổ cung*

Nguyễn Du

*Ngàn năm nhà cũ thành quan lộ  
Một dãy thành nay thế điện cung*

(Tâm Minh dịch)

*Thiên niên phú quý cung tranh đoạt*

*Tảo tuế thân bằng bán tử sinh*

Nguyễn Du

*Ngàn năm phú quý còn tranh mãi*

*Một thuở bạn bè đã mất nhanh*

(Tâm Minh dịch)

*Từ thuở mang gươm đi mở cõi,*

*Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long.*

Khuyết Danh

Và, không thể ngờ, trải qua bao trang lịch sử phé hưng, hưng phé, chúng ta vẫn còn sống sót và là chứng nhân mùa Xuân thứ 1000 của Thăng Long Thành xưa.

Ngược dòng lịch sử, tương truyền rằng khi rời Kinh Đô Hoa Lư về Đại La, Vua Lý Công Uẩn trông thấy rồng bay nên đổi tên kinh đô thành Thăng Long theo nghĩa chữ Hán. Khi Tây Sơn nổi dậy, rồi nhà

2010

*Cung Chúc Tân Xuân*

*Xuân Lữ Thư*

*Thiên nhiên khởi sắc đón mùa sang*

*Lông kẻ tha hương bỗng rộn ràng*

*Đất khách chẳng còn trăng phác đỏ*

*Quê người dù thiếu bóng mai vàng*

*Chúc xuân lời vẫn uơm tình nghĩa*

*Mừng Tết thơ luôn đượm ánh quang*

*Thoang thoang hương trầm khơi kỷ niệm*

*Văng chuông chùa cũ tiếng còn vang.*

*Tâm Minh Ngô Tằng Giao*

(Virginia)

Nguyễn trị vì, kinh đô được rời về Huế, Thăng Long Thành bị phá hủy. Đến thời Vua Minh Mạng, Thành Thăng Long được xây cất lại và được đổi tên là Hà Nội cho đến ngày nay.

Để tưởng nhớ 1000 năm Thành Thăng Long, Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm xin mời quý vị đọc những bài viết về Thăng Long qua lịch sử và văn thơ trong số báo

này. Cầu mong cho «Thành Thăng Long bây giờ» nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung chóng được cải tiến, xây dựng lại từng tấc đất cho đến con người được ấm no trong tự do, dân chủ thực sự, để theo kịp đà văn minh, tân tiến thế giới.

Nói đến ta lại nghĩ đến người còn khốn khổ, lầm than hơn. Ngày 12 tháng 1, 2010, đã xảy ra một trận động đất 7.0 Mw tại Haiti làm rung chuyển thế giới. 200 ngàn người chết và bị chôn vùi dưới những tòa nhà đổ sụp, 300 ngàn người bị thương, bao nhiêu trẻ mồ côi không cha, không mẹ. Thương thay, thiên tai không từ nan những nước nghèo khổ, kém văn minh!

Mùa đông vừa qua tại vùng tòa soạn Cổ Thơm tọa lạc, thực sự là một mùa đông tuyết trắng, chưa từng có trong 126 năm qua. Nghĩa là hiện tại chưa một người nào sống trong vùng Thủ Đô Hoa Kỳ chứng kiến hai trận bão tuyết lớn như thế. Chỉ trong 24 giờ, một lần tuyết đổ xuống 30 inches, một lần 24 inches. Mỗi giờ tuyết rơi xuống từ 1 đến 3 inches. Tuyết trắng ngần, trắng tinh, trắng muốt, trắng xóa, trắng như bông phủ khắp mái nhà, vườn cây, lối cỏ và khắp các ngã đường đi tới Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Trong giây phút, những suy tư, những tham sân si, những khổ đau của loài người, của thế giới vụt biến hết. Tâm hồn cũng trắng như không. Chắc thiên đường cũng chỉ tuyết vời như vậy.

Các trường học đóng cửa cả tuần lễ vì tuyết. Trẻ con vui mừng được ra ngoài tuyết chơi bằng thích. Tại Thủ Đô Hoa Kỳ, có đám hàng trăm người chơi ném

tuyết quá trớn, cảnh sát phải giải tán. Các chợ Tết phải bãi bỏ. Tôi định cất vài cành hoa *forthysia* thay hoa mai vàng quê nhà, để cắm lọ cho nở vào ngày Tết cũng không dám ra vườn vì tuyết ngập quá đầu gối. Có mang ủng, mang bao tay dày cũng lạnh cóng chân tay. Những giọt băng tuyết chảy dài xuống tứ mái nhà trông như màn hình thủy tinh. Có những mảng băng dài cả thước và to bản như những cây thanh đao. Đẹp thì quả là đẹp lắm. Nhưng sau những giờ hôn mê vì tuyết, người ta lại phải cào tuyết đến xái tay, gãy lưng hay trả nặng tiền cho người cào tuyết thuê.

Tại vùng Đông Bắc Hoa Kỳ thì băng tuyết có thừa, trong khi đó vùng Vancouver của Thế Vận Hội Mùa Đông 2010, không đủ lạnh và thiếu tuyết cho những cuộc tranh tài trên băng tuyết. Người ta vẫn cho rằng sự khủng hoảng thời tiết là do trái đất bị hâm nóng (Global Warming).

Mồng Một Tết Canh Dần chùng với Ngày Lễ Tình Yêu, Valentine, 14 tháng 2. Nên sau Mùa Giáng Sinh, màu đỏ lại làm tươi rói Mùa đông còn đầy tuyết trắng. Trẻ con, người lớn nhận được cả thiệp Valentine cùng những cái hôn thương yêu và tiền lì xì Tết trong một ngày. Thời tiết vẫn quá lạnh lẽo. Tuyết hai bên đường được ủi và chất đống như những bức tường thành. Đường đi, lối vào nhà bị thu nhỏ hẹp. Ban ngày tuyết tan, ban đêm đóng băng. Lối đi trơn trượt. Tiệc tân niên của

Cỏ Thơm 2/20 cũng phải bãi bỏ để giữ an toàn cho văn thi nghệ sĩ và thân hữu.

Và bây giờ, mùa xuân đã trở lại, không còn dấu vết tuyết. Nhiều đại hội nhộn nhịp tổ chức để người phương xa về thưởng ngoạn hoa anh đào Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm cũng có buổi Kỷ Niệm 15 Năm Sinh Hoạt Văn Học vào chiều Chủ Nhật 11 tháng 4, 2010. Xin mời quý vị tham dự cho đông, trước là để vui xuân họp bạn sau là để ủng hộ tinh thần và ngân quỹ Cỏ Thơm. Chúng tôi sẽ có bài tường thuật vào số mùa hè, với nhiều hình ảnh quý vị tham dự.

Cỏ Thơm số 50 này cũng là số mùa xuân dương lịch với nhiều bài vở phong phú để quý vị thưởng lãm và tâm hồn thêm tươi trẻ, hồi xuân.

Vì sự bành trướng sinh hoạt, kể từ số báo này, chúng tôi có thêm Phó Chủ Nhiệm Ngoại Vụ là Nhạc Sĩ, Chủ Biên Website Cỏ Thơm Phan Anh Dũng chia sẻ nhiệm vụ với Thi Sĩ Phó Chủ Nhiệm Nội Vụ Phan Khâm. Tam Cá Nguyệt San vẫn tiến những bước vững vàng bền bỉ để phục vụ quý độc giả yêu chuộng văn chương, nghệ thuật, để quý tác giả khả kính có môi trường gửi gắm và phổ biến sáng tác giá trị.

Kể từ số báo này, Cỏ Thơm có thêm ba cây bút cộng tác đó là:

Nhiếp Ảnh Gia Nguyễn Văn Sơn với những hình ảnh xuân in trên bìa sau.

Biên khảo gia Nguyễn Quý Đại với bài «Chúa Tể lên Ngôi» trang 22.

Hai anh hiện cư ngụ tại Đức.

Nhà Văn Tôn Nữ Mặc Giao với truyện ngắn «Vị Ngọt Đồi Môi», 175. Mặc Giao hiện cư ngụ tại San Jose California; Nhà Thơ Ngân Sơn Tiểu Bang Washington với bài thơ họa: «Chưa Già Đâu» trang 150; Nhà Văn Phong Thu Tiểu Bang Maryland với truyện ngắn «Cái Bóng», trang 180.

Toàn ban trị sự và biên tập Cỏ Thơm xin chào mừng và cảm tạ quý anh chị đã cộng tác với Cỏ Thơm và xin giới thiệu cùng quý độc giả.

Trong những tháng vừa qua, Cỏ Thơm hân hạnh nhận được những tác phẩm sau đây của:

- Nghệ sĩ Tâm Hảo đã tặng CD *Chiều Biển Vắng* chị trình bày những bản nhạc được ưa chuộng của Nhạc Sĩ Tranh Trang.

- Thi Sĩ Hồ Công Tâm đã gửi tặng tập thơ *Một Thời Ltu Vong II*.

Chân thành cảm tạ quý tác giả và giới thiệu cùng quý vị độc giả.

Kính chúc quý vị một mùa xuân yên vui, tươi đẹp. Năm Canh Dần không dữ dằn như cọp mà trái lại hiền lành như miu. Kinh tế khởi sắc, hết khủng bố, hết chiến tranh trên toàn cầu.

*Đốt nén hương trầm nghênh Tết đến  
Tìm người tri kỷ đón xuân sang  
Vài câu ghi lại tình thơ ngọc  
Dăm chữ trao đi nghĩa bút vàng.*

*Nguyễn Thị Ngọc Dung*



## THĂNG LONG HOÀI CỔ

TẠO HÓA GÂY CHI CUỘC HÝ TRƯỜNG  
ĐẾN NAY THẤM THOÁT MẤY TÌNH SƯƠNG  
LỐI XƯA XE NGỰA HỒN THU THẢO  
NỀN CŨ LÂU ĐÀI BÓNG TỊCH DƯƠNG  
ĐÁ CŨNG TRƠ GAN CÙNG TUẾ NGUYỆT  
NƯỚC CÒN CAU MẶT VỚI TANG THƯƠNG  
NGHÌN NĂM GƯƠNG CŨ SOI KIM CỔ  
CẢNH ĐẤY NGƯỜI ĐÂY LUỐNG ĐOẠN TRƯỜNG.

BÀ HUYỆN THANH QUAN

# TẾT NGUYÊN ĐÁN VIỆT NAM, Ý NGHĨA VÀ PHONG TỤC

**GS Phạm Thị Nhung**

**Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có tục lệ tổ chức lễ lạt trọng thể , hội hè tung bừng và tiệc tùng linh đình vào ngày mùng một tháng giêng mỗi năm, mà chúng ta gọi là Tết Nguyên Đán .**

Tết do chữ Tiết (tức tiết khí , chỉ thời tiết, tính theo hệ mặt trời) mà ra, ở đây có nghĩa là lễ hội hàng năm. Nguyên là bắt đầu và Đán là buổi sáng mai . Như thế ,Tết Nguyên Đán chính là ngày lễ hội mở đầu cho một năm mới .

Riêng tại Việt Nam, tục ăn Tết Nguyên Đán của người Trung Hoa, cùng nhiều tập tục lễ nghi ngày Tết như lễ gia tiên của Khổng giáo, lễ chùa đầu năm của Phật giáo, cúng tế thần linh của Đạo giáo... đã được truyền vào nước ta rất sớm, ngay từ thời Bắc thuộc, khoảng đầu kỷ nguyên dương lịch. Bởi chúng không hề đi ngược lại với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc (đạo thờ ông bà, lễ Hội xuân ...), lại còn được Việt hoá để thích nghi với hoàn cảnh, ứng hợp với tâm tình của người Việt. Do đó, Tết Nguyên Đán đã thực sự trở thành ngày hội

lớn của dân tộc mà chúng ta gọi nôm na, thân mật là Tết Ta, để đối lại với Tết Tây, là Tết dương lịch của người phương tây. Chúng ta đều biết, một năm có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, luân lưu trôi chảy.

Đông hết Xuân sang , năm hết Tết đến. Tết Nguyên Đán của ta diễn ra khoảng từ 21 tháng giêng đến 19 tháng hai dương lịch.

Căn cứ theo khí hậu miền Bắc, đây thật là khoảng thời gian thuận lợi đủ đường, được cả thiên thời , địa lợi , nhân hoà.

Chẳng thế sao? Này nhé, vạn vật thiên nhiên theo thời tiết bốn mùa mà thay đổi .

Những ngày đông xám rét lướt qua đi; xuân về , bầu trời trở lại trong xanh , thời tiết ấm áp , nắng mới xôn xao, cây cỏ đâm chồi nảy lộc, muôn hoa đua nở thắm xinh , yến oanh liu lo ca hát , ong bướm dập diu bay lượn , và theo với gió xuân , hương phấn hoa đồng cỏ nội toả bay thơm ngát không gian .

Trước cảnh vạn vật đang tung bừng reo vui đổi mới ấy , lòng người cũng thấy rộn ràng, hoà theo mạch sống đang tràn dâng của thiên nhiên mà mừng vui đón mùa xuân mới .

Đã vậy , Tết Nguyên





Đán lại rất phù hợp với đời sống nông nghiệp ở xứ ta . Xuân về, Tết đến cũng là lúc mùa màng vừa hoàn tất :

- *Khéo thay công việc nhà quê*

*Quanh năm khổ nhọc , đám bễ khoan thai.*

...

*Tháng năm gặt hái vừa rồi*

*Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng.*

...

*Tháng tám lúa trở đã đành*

*Tháng mười cấy hái cho nhanh kịp người.*

*Khó khăn làm mấy tháng trời*

*Lại còn mưa nắng bất thời chờ trông.*

*Cất rồi nộp thuế nhà nông*

*Từ rày mới được yên lòng ấm no .*

Dân quê quanh năm làm lụng vất vả chân lấm tay bùn, hai sương một nắng, lại thêm bao nỗi lo lắng vì thời tiết bất thường, thuế má, nợ nần phải trang trải. Nay nông vụ tháng năm đã thành công, nông vụ tháng mười cũng đã được hoàn tất tốt đẹp, mọi chuyện đều đâu vào đấy . Vừa lúc được nghỉ ngơi, rảnh rỗi thì đúng dịp Xuân về, Tết đến bảo sao nhà nông không hoan hỉ ăn Tết mừng xuân, vui chơi hội hè đình đám kéo dài cả tháng cho bỏ những lúc đầu tắt mặt tối, ăn nhịn để dành:

- *Tháng giêng là tháng ăn chơi.*

- *Tháng giêng ăn tết ở nhà*

*Tháng hai cờ bạc , tháng ba hội hè .*

Không chỉ nhà nông ta mới ăn Tết thường Xuân mà mọi giới , mọi ngành nghề trong xã hội : sĩ , nông , công , thương , hết thấy đều nao nức , say sưa nhiệt tình đón Tết, vui Xuân :

- *Tết chẳng riêng ai , Tết mọi nhà.*

- *Vui Xuân , vui cả một trời .*

Quả thật , hiếm có một dân tộc nào trên thế giới này lại ăn Tết kỹ và điệu như dân Việt mình .

Ai đã từng sống ở quê hương trước kia, có hoà mình vào lòng dân tộc mới thấy được hết cái nao nức , cái trang trọng , cái thi vị , cái thâm thúy của người dân Việt trong diễn trình sửa soạn đón Tết , lễ Tết , ăn Tết và thường Xuân . Và đây chính là lúc bản sắc dân tộc biểu lộ rõ nét nhất .

Để sửa soạn đón Tết , các bà nội trợ ngay từ đầu tháng chạp đã lo sắm sửa giấy dếp , áo quần mới cho gia đình; mua sẵn một số thực phẩm khô như nắm hương , măng khô, bông, miến , mực cùng vài sóc tôm he ... để dành nấu cỗ . Và không bao giờ quên mua dự trữ một vài tĩn nước mắm ngon vào dịp này như lời các cụ dạy :

- *Đầu năm mua muối*

- *Cuối năm mua mắm.*

Chả vì dân ta kiêng rước nước mắm về nhà đầu năm , sợ xui , gia đình sẽ gặp chuyện tai tiếng như mùi nước mắm lụng lên nồng nặc .

Giữa tháng chạp, các bà lo muối vại dưa hành , ngâm hũ củ cải dầm hay lọ dưa món . Những ngày giáp Tết thì ngoài nồi cá kho riềng , nồi thịt bò hầm gừng , gói vài đòn giò thủ ... các bà còn làm mứt : mứt sen , mứt bí, mứt gừng , mứt dừa ... đủ cả. Cuối cùng là nồi bánh chưng . Nồi bánh chưng vất vả nhất nên mấy cô con gái đều phải xúm vào giúp mẹ; mỗi người một tay, kẻ rửa lá, tước lạt, kẻ đãi đậu, ướp thịt, gói bánh...cuối cùng thì mây chực thệp bánh cũng xong.

Đêm 29 Tết, cả nhà ngồi quây quần bên nồi luộc bánh, chuyện nỏ như pháo rạn, quên cả buồn ngủ. Sáng 30 Tết, vừa vớt và nén bánh xong (cho ráo và rền), các bà đã bắt sang chuyện sửa soạn cỗ bàn cho kịp buổi chiêu cúng gia tiên.

Các ông bố và đám con trai thì từ cả tuần lễ trước đã lo đi mua pháo và dọn dẹp, sơn phết nhà cửa cho được khang trang. Gần tết thì mấy cái chân nến cùng lư hương, đỉnh trầm bằng đồng đã được đánh bóng loáng; bàn thờ

ông vải được lau chùi cẩn thận. Những bài vị ghi tên tuổi, chức phận và ngày sinh ngày mất của tổ tiên cùng thân quyến quá cố được bày ra, đặt trên ngai (hay gọi là mai).

Tết đến, bàn thờ còn được trang hoàng lộng lẫy thêm bằng hai bình hoa đặt hai bên góc và một mâm bông ở chính giữa, chung đầy ngũ quả như cam sành, quít đường, phật thủ và một chùm sung cùng nải chuối cau. Ngũ quả tượng trưng cho ngũ phúc: Phú – Quý – Thọ – Khang – Ninh. Trong khi đó người miền Nam lại ưa chưng măng cầu, dừa xiêm, đu đủ, xoài với ngụ ý- Cầu vừa đủ xài-, ngoài ra còn thêm cam, quít, vú sữa, mận (roi)... tùy hi.

Xưa ở xứ ta vào dịp Tết có tục lệ trang hoàng nhà cửa bằng những câu đối, viết chữ đại tự đen trên nền giấy đỏ thắm, thường là chính gia chủ sáng tác, hoặc xin chữ nơi các vị khoa bảng đã về hưu. Chỉ có người bình dân mới mua câu đối do các ông đồ, thầy khoá viết sẵn, bán ngoài chợ Tết.

Những câu đối chữ Hán như :

- *Niên niên tăng phú quý*  
*Nhật nhật hưởng vinh hoa.*

hoặc :

- *Xuất môn nghênh bá phúc*  
*Nhập hộ chúc tam đa.* (Phúc - Lộc - Thọ)  
hay câu đối chữ nôm như :  
- *Oanh ca yến mùa, mừng xuân trẻ*  
*Nước thịnh dân giàu, hưởng phúc chung.*

v.v...

Dân ta còn thích treo tranh dân gian Đông Hồ, vẽ trên giấy điệp, in theo lối mộc bản với đủ màu sắc như tranh Gà trống, tranh bầy lợn, tranh tổ nữ, tranh thặng bé ôm quả đào tiên hay ôm cá v.v...tất cả đều ngụ ý cầu chúc những điều tốt lành cho gia chủ. Có nhà lại mua tranh hai ông tướng Thần Đò, Uất Lũy tay cầm khí giới, treo hai bên cửa ngõ để trấn nhà, trừ ma quỷ quấy phá.

Muốn tăng thêm vẻ rực rỡ và ý nghĩa cho ngày tết, dân ta còn ưa chưng nơi phòng khách một bình mai vàng thiệt lớn (ở miền Bắc là cành đào), trên cài những cánh thiệp chúc tết; và đôi chậu cúc vạn thọ ở hai bên thềm cửa ra vào ; vì hoa mai, hoa đào có màu sắc lộng lẫy, màu của hy tín, tượng trưng cho sự may mắn; còn vạn thọ, tiêu biểu cho sự sống lâu.

Các cụ ông thì từ hai, ba tuần lễ trước Tết đã lằng xằng chăm sóc mấy chậu lan đất hay mấy giò phong lan, cùng lo tước bỏ hết lá trên cây mai già ngoài vườn để cho hoa kịp nở rộ vào đầu năm mới. Các cụ bà thì lo gọt tĩa mấy giò thủy tiên dành để lễ giao thừa.

Trong nhà đã nhộn nhịp như thế, ngoài đường phố, nhất là chợ Tết còn sầm uất, huyền não đến đâu, vì gia đình ai mà chả phải sắm Tết. Khu chợ Tết nào cũng kẻ mua người bán tấp nập suốt ngày. Nhưng ồn ào nhất phải kể là khu chợ gà lợn và rực rỡ, thanh lịch nhất phải kể là khu chợ hoa.

Thời thì đủ loại hoa, đủ màu sắc, mặc sức chọn lựa, nào hồng, nào huệ, nào glaioul, thược dược...nào những giò thủy tiên, những chậu cúc, phật thủ, quất...Riêng những cành đào (miền Bắc) hay những cành mai vàng (miền Trung và Nam) tuy được bán rất nhiều song lại rất mắc, vì đây là hai loại hoa Tết truyền thống của dân tộc, gia đình nào cũng muốn mua ít nhất một hai cành để bày trong nhà vào những ngày đầu năm.

Những nhà buôn bán lớn thì cố kén cho được một hai chậu quất thật lớn, màu vàng hực, trĩu trĩu những quả. Cây nào có đủ cả quả to, quả nhỏ, quả nhỏ, điềm thêm một ít nụ hoa nữa mới là quý, vì chúng đang mỗi ngày một tăng trưởng, một kết tụ, tượng trưng cho sự làm ăn mỗi ngày một phát tài sai lộc.

Trong Nam còn có tục lệ mở chợ Tết tới khuya, đông nhất vẫn là khu chợ hoa. Giờ này không khí mát mẻ, dưới ánh đèn muôn

màu, trai thanh gái tú áo quần chung diện, dập diu đi lại, nói cười lẫn trong hoa, tạo nên một hoạt cảnh vô cùng thơ mộng, tinh tú. Quả thực lúc này người đi sắm Tết thì ít mà người đi ngắm hoa thiên nhiên, nhất là những bông hoa biết nói thì nhiều.

Hết chuyện mua sắm, đi chợ Tết đến chuyện biếu xén. Người Việt ta cứ đến những ngày giáp Tết lại có lệ biếu Tết. Người ta không chỉ biếu Tết những vị trưởng thượng trong gia tộc như ông bà, cha mẹ, cô bác; những người ơn nghĩa như thầy thuốc, thầy giáo, cùng những nơi làm ăn hay những chàng rể tương lai phải sêu Tết nhà vị hôn thê; mà người ta còn biếu Tết cả các bạn bè thân cùng bà con lối xóm. Nhiều người gọi đùa đây là tục trao đổi văn hóa. Cũng vì có sự biếu qua, biếu lại này mà đôi khi vật hoàn cổ chủ. Thật là vui!

Thế là cả một dân tộc đang say sưa sửa soạn đón Tết, đâu có phải bận rộn đến mấy người ta vẫn tươi cười vui vẻ, vì trong lòng ai giờ này cũng đang xôn xang, nao nức chờ đón năm mới sắp đến.

Thật đúng là:

*- Vui từ trong cửa vui ra*

*Vui từ ngã bảy, ngã ba vui về.*

(Từ buồn trong câu ca dao thứ hai được đổi ra vui cho hợp tình hợp cảnh).

Tết ta không chỉ bắt đầu từ ngày mùng một tháng giêng năm mới mà thực sự không khí tết nhất đã ngự trị trên đất Việt ngay từ ngày 23 tháng chạp là ngày Tết Táo Quân rồi.

Người xưa tin rằng cứ tới ngày 23 tháng chạp, Vua bếp gồm hai ông một bà sẽ lên châu Ngọc Hoàng Thượng Đế để báo cáo mọi chuyện tốt, xấu trong năm của những người trong gia đình. Đế tiễn đưa và lấy lòng các vị này, người ta cúng cỗ và một bộ vàng mã gồm áo, mũ cho hai ông một bà, cùng ba con cá chép, vì theo người xưa, cá chép sẽ hóa long đưa các vị về trời. Cũng vì đó mới có câu:

*- Thế gian một vợ, một chồng*

*Chẳng như vua bếp hai ông một bà.*

Sau Tết Táo Quân, bà con từ Bắc chí Nam đều lo đi tảo mộ. Người Việt không đi tảo mộ vào tết Thanh Minh tháng ba như người Trung Hoa mà đi tảo mộ vào cuối năm. Từ ngày 25 tháng chạp trở đi, ngày nào tốt trời, bà con trong mỗi gia tộc lại họp nhau đi tảo mộ, tức đi quét dọn, sửa sang lại mộ phần của tổ tiên cùng các thân nhân quá cố. Xong đâu đấy họ thắp hương, dâng lễ và khấn khứa cung thỉnh vong linh các vị về ăn Tết.

Cũng từ ngày 23 tháng chạp trở đi, muôn lăm là ngày cuối năm, bà con ở thôn quê còn có tục dựng cây nêu ở trước sân nhà. Cây nêu làm bằng thân tre hay bương, chặt gốc rồi còn cao khoảng 5,6 thước tây. Gân ngọn cây nêu người ta thường treo lủng lẳng một cái vòng lục lạc, có những chiếc chuông, chiếc khánh bằng đất nung và một dải lụa màu làm phướn. Theo tín ngưỡng bình dân, nhờ có phướn, có tiếng leng keng của chuông khánh va chạm nhau, ma quỷ tưởng đó là vùng đất có Phật che chở nên không dám quấy nhiễu, dù biết rằng thời gian Tết này các vị thần giám sát việc thế gian đã vắng mặt, vì còn bận lên thiên đình châu Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cũng do sự tích trồng cây nêu có liên quan đến tín ngưỡng Phật giáo nên lễ dựng nêu người ta không cúng mặn mà chỉ cúng hoa quả, xôi chè. Bởi vậy ca dao có câu:

*- Cú kêu ba tiếng cú kêu*

*Trông mau tới Tết dựng nêu ăn chè.*

Nhà nào không trồng cây nêu thì người ta gài cành đa, lá dứa trước cửa nhà hoặc rắc vôi bột ngoài ngõ và vẽ cung tên lên

## Mùa Hoa Thịnh Đốn

Năm tháng  
buồn quanh  
tưởng mãi vầy,  
Về đây  
nghe  
nỗi nhớ dâng đầy.  
Mùa xưa  
còn lại  
vàng trắng khuyết,  
Nửa mảnh  
tàn theo giấc mộng say!  
Phố vẫn hoa đào,  
xuân nắng biếc,  
Chiều nghiêng  
cung điện trắng chân mây.  
Thì ra  
đời ảo như sương khói!  
Dấu tích  
thời gian  
chợt thoáng bay!

## Đỗ Bình

(Washington. DC 19 04 08  
Sau 14 năm trở lại.)

cánh cửa để trần nhà, không cho ma quỷ xâm nhập gia cư như câu hát xa xưa :

- *Cành đa, lá dứa treo cao  
Vôi bột rắc ngõ, chó trêu mọi nhà.  
Quý vào thì quý lại ra  
Cành đa, lá dứa thì ta cứ mồm.*

Người ta trồng cây nêu còn vì tục lệ đón rước vong linh tổ phụ về ăn Tết với con cháu. Ai cũng biết những đêm cuối năm, nhất là đêm ba mươi không trăng không sao, trời tối mờ, thành ngữ chẳng có câu:- *Tối như đêm ba mươi Tết*- đó sao? Bởi thế, trên cây nêu, ngoài bộ lục lạc, người ta còn treo thêm một ngọn đèn dầu, được thắp sáng mỗi đêm để hướng dẫn linh hồn ông bà, ông vải biết đường tìm về nhà.

Chiều ba mươi Tết, nhà nào cũng cỗ bàn thịnh soạn, trước là để cúng gia tiên, cung thỉnh vong linh các vị về ăn Tết cùng con cháu; sau để con cháu thừa hưởng lộc các cụ trong cánh đoàn viên. Vì tới chiều ba mươi Tết, dù ai đi buôn bán, làm ăn xa cũng đã trở về đoàn tụ dưới mái nhà tổ phụ.

Mâm cỗ Tết không bao giờ thiếu món bánh chưng, giò thủ hay thịt đông cùng món dưa hành theo đúng truyền thống:

- *Thịt mỡ dưa hành, câu đối đỏ  
Cây nêu tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Sau nữa, phải có thêm đĩa cá kho riêng, đĩa thịt bò hầm gừng...cùng các món xào, nấu như măng khô hầm gà nhồi (ngày Tết dân ta không ăn thịt vịt sợ xúi quẩy), su hào thả bóng, măng tươi xào mực khô, nem rán...Cả gia đình ông bà, cha mẹ, con cái ăn uống, chuyện trò say sưa. Tiệc vừa tàn thì quay ra đánh tam cúc, chơi rút bắt....chờ đón giao thừa.

Khoảng trước năm 1930, ở ngoài Bắc, từ thành thị đến thôn quê, nhất là những vùng dân cư khá giả, cứ đến đêm ba mươi Tết, trong giờ phút mọi người đang sum họp vui chơi

dưới mái ấm gia đình, chờ đón giao thừa, thì người ta lại nghe thấy vang lên từ đâu ngõ những tiếng lắc ống tre trong đựng những đồng tiền đồng, tiền kẽm....tạo nên một âm thanh rộn rã vui tai, xen lẫn với tiếng hát chúc Tết *Xúc xắc xúc xé* của đám trẻ nghèo.

Mỗi khi nhận được tiền thưởng chúng lại bỏ chung vào ống rồi tiếp tục đến cửa nhà khác, vừa đi vừa lắc ống vừa hát lại những điệp khúc cũ:

- *Xúc xắc xúc xé*  
*Nhà nào còn đèn còn lửa*  
*Mở cửa cho chúng anh em tôi vào.*  
*Bước lên giường cao*  
*Thấy con rồng áp*  
*Bước xuống giường thấp*  
*Thấy con rồng châu*  
*Bước ra đằng sau*  
*Thấy nhà ngói lợp*  
*Voi ông còn buộc*  
*Ngựa ông còn nằm*  
*Ông sống một trăm*  
*Linh năm tuổi lễ*  
*Vợ ông sinh đẻ*  
*Những con tốt lành*  
*Những con như tranh*  
*Những con như rói*  
*Tôi ngói xó tối*  
*Tôi đói một câu:*  
*Thịt mở dưa hành, câu đối đỏ*  
*Cây nêu tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Thế rồi giây phút giao thừa đã đến, tiếng chuông chùa đổ hồi xen lẫn tiếng pháo nổ vang trời chào mừng năm mới.

Giao thừa là giây phút giao tiếp giữa năm cũ và năm mới. Theo tín ngưỡng bình dân, mỗi năm trên Thiên đình lại cho thay đổi vị Hành khiến nơi hạ giới. Sự bàn giao diễn ra giữa đêm giao thừa nên lễ này còn gọi là lễ Trừ Tịch (Trừ là giao lại chức quan, tịch là ban đêm), hay lễ Tổng Cựu Nghinh Tân, để tiễn

đưa quan quân nhà Trời năm cũ trở về và đón tiếp phái đoàn năm mới đến, người ta thiết lễ ở ngoài trời đủ cả xôi gà, hoa quả, bánh mứt vì sợ có nhiều vị đi, về vội vã chưa kịp ăn uống.

Lễ thiên thần ngoài trời xong, người ta đốt pháo mừng năm mới rồi quay vào nhà lễ Thần Chủ và gia tiên. Tiếng pháo vẫn tiếp tục nổ rền khắp đây đó.

Trên bàn thờ gia tiên đèn nến sáng trưng, trầm hương ngào ngạt. Những lễ vật như vàng mã, hoa quả, bánh chưng, kẹo mứt đã được bày sẵn từ chiều; gia chủ chỉ còn phải thay coi trầu mới, châm tuần rượu và tuần trà mới, đoạn thắp thêm hương và bắt đầu hành lễ. Không khí lễ gia tiên lúc này thật nghiêm trang và cảm động. Cả nhà đều hiện diện, áo quần chỉnh tề, người gia trưởng trọng khấn vái trước bàn thờ tổ tiên và cầu xin các vị phù hộ cho đàn con cháu một năm mới được an khang, thịnh vượng.

Con cháu tuân tự theo thứ bậc tiến lên lễ rồi quay ra chúc Tết ông bà, cha mẹ để tỏ lòng hiếu thảo và biết ơn đối với các đấng sinh thành, theo đúng tinh thần đạo thờ ông bà của người Việt mình:

- *Cây có gốc mới nảy cành, xanh ngọn*  
*Nước có nguồn mới bể rộng, sông sâu.*  
*Người ta nguồn gốc ở đâu*  
*Có tổ tiên trước rồi sau có mình.*

Sau đó con cháu cũng được ông bà, cha mẹ chúc lại và cho tiền mừng tuổi, đựng trong những chiếc phong bao đỏ ỏi. Cả gia đình đều vui vẻ chuyện trò, nói cười hỉ hả; ăn mứt uống rượu hay uống trà để mừng năm mới. Nhiều nhà có trẻ nhỏ thì tổ chức chúc Tết ông bà, cha mẹ và mừng tuổi con cháu vào sáng mùng một Tết.

Ở thôn quê, người ta lễ giao thừa nơi đình làng, dưới hình thức tế lễ Thành Hoàng, tức vị thần bảo hộ của dân làng, giữa tiếng chiêng, tiếng pháo nổ vang trời. Sân đình đèn

đuốc sáng rực, cờ xí phất phới, nào cờ ngũ hành: xanh - đỏ - trắng - vàng - đen, nào cờ tứ linh: long - ly - qui - phượng...đủ cả. Tục tế lễ Thành Hoàng trong ngày đầu năm để tỏ lòng tri ân và tưởng niệm tiền nhân, người đã có công xây dựng làng xã, là một tục lệ thuần túy Việt Nam, phát xuất từ đạo thờ cúng ông bà, tổ tiên của dân ta mà ra (người Trung Hoa không hề có lệ này).

Sau lễ Thành Hoàng ở đình, bà con đi hái lộc. Lộc thánh được đem về cắm trên bàn thờ tổ tiên để lấy phước. Cành lộc phải là cành bẻ từ những loại cây sống lâu năm để mong được trường thọ.

Sáng mồng một, gian nhà khách trông tung bừng hẳn lên vì hoa đào, hoa mai nở rộ, tỏa hương thơm ngát khiến người ta có cảm tưởng chúa Xuân đang ngự trị nơi này.

Trên bàn thờ gia tiên đèn nến lúc nào cũng được thấp sáng, trầm hương nghi ngút. Sau khi thay trà, rượu và nước trà mới, người gia chủ lễ gia tiên rồi cùng con cháu ra vườn thăm hoa mai để bói hên xui. Nếu không có hoa trên cây ngoài vườn thì người ta bói hoa cắm trong bình. Hoa mai đơn thường chỉ có năm cánh, nếu thấy hoa nở rộ và có nhiều bông nở đến bảy, tám cánh là một điềm tốt - Hoa khai phú quý -, thời vận gia chủ trong năm mới sẽ lên, con cháu đi làm, đi học đều được tấn phát.

Bói hoa, ngắm cảnh ngoài vườn rồi ông cháu, cha con theo nhau vào nhà chờ người khách đầu tiên đến xông đất.

Và cũng vì tin dị đoan, người ta cho rằng những gì xảy ra trong mấy ngày đầu năm đều có ảnh hưởng tốt, xấu cho cả năm. Bởi thế, nhiều người đã cẩn thận tự xông đất lấy hay mời sẵn một vị tính tình vui vẻ, mau mắn lại có chức phận trong xã hội, sáng mồng một đến xông đất cho để lấy hên, với hy vọng suốt năm mới nhà họ mọi việc đều hanh thông, tốt đẹp. Người khách quý ấy đã được

đón mừng trịnh trọng bằng một tràng pháo nổ tung bùng.

Khách đến xông đất ra về, gia chủ mới tính chuyện xuất hành. Có người còn đợi giờ tốt và xem đi hướng nào thì thuận lợi mới xuất hành. Vì là năm mới, lần đầu tiên bước chân ra khỏi cửa nên người ta thường thích đi lễ chùa hay đền miếu để cầu phước cầu duyên và xin lộc, hoặc tự đi hái lộc lấy. Sau đó cứ theo tục lệ mà đi lễ Tết, chúc Tết và ăn Tết :

- *Mồng một thì ở nhà cha*

*Mồng hai nhà vợ, mồng ba nhà thầy.*

Ngoài ra, người ta còn đi chúc Tết chỗ bạn bè thân và bà con lối xóm.

Thế là suốt ba ngày Tết, người lớn thì ăn mặc chải chuốt, bánh bao, trẻ em thì quần áo mới xúng xính đi theo cha mẹ. Nhà này đi chúc Tết nhà kia, tạo nên một không khí thật vui vẻ, thật nhộn nhịp. Đúng là *vui như Tết!*

Những người đi chúc Tết bao giờ cũng được gia chủ mời thưởng thức đủ thứ, nào rượu ngon trà thơm, nào hạt dưa bánh mứt, nhất là thứ bánh mứt đặc sắc do chính bà chủ nhà tự tay làm lấy. Gần đến bữa ăn thì được giữ lại xơi cỗ. Người ta ăn cỗ Tết vì tình vì nghĩa, lấy thơm lấy thảo, chứ ngày Tết có ai đòi bao giờ!

Cỗ Tết nhà nào cũng thịnh soạn, ngoài những món cổ hữu như bánh chưng, bánh tét, cá, thịt kho, giò thủ, dưa hành, dưa kiệu, dưa món....còn các món khác, thường mỗi ngày mỗi thay đổi. Đặc biệt ngày tiễn ông vải, các bà nội trợ miền Bắc không bao giờ quên sửa soạn món cuốn và món bún thang cổ truyền.

Nhà giàu cỗ bàn thịnh soạn đã đành, nhà nghèo cũng cố lo mâm cỗ Tết cho được thơm tất. Giỗ cha, bát cơm quả trứng cũng xong, nhưng những ngày tết nhất, từ tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã khuất, đến người sống: vợ chồng con cháu ..., phải được no đủ, nếu

không sợ bị giông, sẽ bị đói quanh năm. Câu tục ngữ :

- *Đói giỗ cha  
No ba ngày tết.*

đã diễn tả được hết cảnh ngộ và tâm lý của những người dân nghèo xứ ta trong ba ngày Tết.

Cũng vì sợ giông, tức sợ gặp sự không may tái diễn đi, tái diễn lại quanh năm suốt tháng nên từ phút giao thừa trở đi cho đến hết ba ngày đầu năm mới, người ta kiêng đủ thứ, nào là kiêng đổ rác (sợ thần tài ra khỏi nhà), kiêng đánh vỡ chén bát (sợ điềm gia đình ly tán), kiêng bị đòi nợ, kiêng nói tiếng xui xẻo, thô tục, kiêng gặt gồng, giặt hờn, cãi cọ....

- *Có thờ có thiêng  
Có kiêng có lành*

Các cụ ta chẳng đã dạy thế sao? Và càng kiêng làm những điều xấu bao nhiêu, người ta càng cố gắng trở thành người hoàn thiện, hoàn mỹ bấy nhiêu:

- Nét mặt thì lúc nào cũng tươi tỉnh, vui vẻ
- Cử chỉ thì dịu dàng, lịch sự
- Lời nói thì hòa nhã, ngọt ngào
- Tâm lòng thì cởi mở, độ lượng.

Thế nên vô tình gặp kẻ thù oán, người ta cũng sẵn lòng hi xả tha thứ, đối giận làm vui để giữ hòa khí trong ngày tết. Đúng là :

- *Giận đến chết ngày Tết cũng vui.*

Trong mấy ngày đầu năm, ngoài việc cúng gia tiên, người ta còn có lệ chọn một ngày tốt, hợp với bốn mạng mỗi người để :

-Người văn nhân, khách thi phú thì làm lễ khai bút, thường là sáng tác một câu đối hay một bài thơ mừng Xuân.

-Người buôn bán thì làm lễ khai trương, mở cửa hàng đầu năm.

-Người làm công nghệ, kể cả người theo nghề hát xướng thì làm lễ tổ sư, tức vị tổ trong nghề.

-Người nhà nông thì làm lễ động thổ...

Người ta làm lễ cốt lấy ngày nên sau đó có thể lại tiếp tục nghỉ để vui chơi ăn Tết.

Kể từ chiều 30 Tết, người ta làm lễ cúng thính và đón mừng tổ tiên về ăn Tết cùng con cháu cho đến ngày tiễn ông bà, ông vải... ở thôn quê xưa kia thường tổ chức vào ngày lễ hạ nêu, tức ngày mùng bảy Tết; ở thành thị vì bận làm ăn sớm, người ta tổ chức vào ngày mùng ba hay mùng bốn Tết. Trong suốt thời gian này, trên bàn thờ gia tiên hương khói không bao giờ để tắt, và phẩm vật của các con cháu gửi lễ Tết dâng lên đầy ắp. Chẳng những thế, con cháu mỗi ngày lại mỗi dâng lên trà rượu, trái cau, cỗ bàn mới y như khi các vị còn tại thế. Vì theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân ta thì vong linh tổ phụ cùng ông bà thân quyến quá cố đang hiện diện tại đó, để phù hộ và chứng minh cho lòng thành kính biết ơn của con cháu.

Trong tất cả các lễ vật cúng gia tiên ngày Tết thì bánh chưng là quan trọng nhất, đã trở thành loại bánh Tết truyền thống. Theo sự tích Lang Liêu, bánh chưng (bánh dày) bắt nguồn từ lòng hiếu thảo, từ đạo ông bà của tổ tiên ta đã có từ rất xa xưa, từ thời các vua Hùng mới lập quốc.

Ngày tiễn ông vải còn gọi là ngày hóa vàng, vì hôm đó bao nhiêu vàng mã bày cúng trên bàn thờ trong suốt mấy ngày Tết đều được hạ xuống đất, người ta tin rằng những thứ đốt ấy sẽ trở thành thực khi tổ tiên ông bà đem theo về miền âm cảnh. Sau ngày hóa vàng, ngày Tết trong gia đình mới thực sự chấm dứt; mọi người lại trở về nếp sống thường nhật.

Tết đến Xuân về, ngoài những tục lệ cúng lễ gia tiên tại tư gia và tế lễ thần linh nơi làng xã, chùa chiền dân tộc ta còn có tục lệ mở hội Xuân khắp nơi với các trò chơi (đánh đu, đánh vật, bắt chạch, đánh bài... lấy giải.) gọi chung là bách hí cho dân chúng vui chơi :

- *Thái bình mở hội xuân*  
*Nô nức khắp xa gần*  
*Nhạc dâng ca trong điện*  
*Trò thưởng cuộc ngoài sân.*

và :

- *Tháng giêng là tháng ăn chơi*  
*Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè.*

Thật ra thì hội hè nhiều nơi đã mở ra từ đầu tháng giêng rồi, và chỉ thực sự kết thúc vào ngày 10 tháng 3, là ngày Hội Đền Hùng.

Như :

- Hội chùa Đền Quan, còn gọi là ngày Giỗ Trần Đổng Đa (giáp giới Hà Nội), vào mùng năm tháng giêng. Có lập đàn chay cầu nguyện cho người chết trận ; đồng thời mừng chiến thắng vua Quang Trung đại phá quân Thanh, với các trò vui như : cờ bỏi, đánh vật...

- Hội chùa Keo (Thái Bình) vào mùng bốn Tết, có trò ném pháo thi, thổi com thi...

- Hội chùa Hương (Hà Đông) từ mùng sáu tháng giêng đến hết tháng hai, du khách ngoạn cảnh và thăm viếng các chùa trong khu vực Hương Sơn.

- Hội Lim (Bắc Ninh) với tục hát Quan Họ, vào ngày 13 tháng giêng.

- Hội đền Hạ Lô, thờ Hai Bà (tỉnh Phúc Yên tức Mê Linh xưa), vào ngày rằm tháng giêng, có nhiều trò vui như : đánh cờ người, đánh đu, đám rước tập trận...

v.v...

Người nào không chơi, không dự thì thi cũng nô nức đi xem hội, tạo nên một hoạt cảnh náo nhiệt, tưng bừng:

- *Năm cũ thi đã qua rồi*

*Bước sang năm mới muôn người chơi xuân.*

*Một năm chơi có một lần*

*Trai tài, gái sắc chơi xuân dập dìu.*

Đã có biết bao nhiêu nam thanh nữ tú nhờ dịp Hội Xuân này mà quen biết nhau, yêu nhau để rồi nên duyên giai ngẫu.

Tóm lại, qua cung cách sửa soạn đón Tết, qua những lễ nghi, phong tục ngày Tết và qua thái độ thương Xuân ăn Tết của người Việt như vừa được trình bày ở trên đã chứng tỏ, Tết Nguyên Đán đối với dân tộc ta quả là một lễ hội lớn nhất, mang nhiều ý nghĩa thâm thúy và thiêng liêng.

Nhưng nổi bật hơn hết vẫn là đạo thờ cúng các bậc tiền nhân có công với làng với nước, và thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ ... của dân tộc ta. Lòng hiếu thảo, sự biết ơn cộng với niềm tin tưởng có sự sum họp, cảm thông và gắn bó giữa các đấng sinh thành quá cố với con cháu tại thế, đã trở nên một tín ngưỡng, nó đã thực sự hiện hữu và chi phối mọi sinh hoạt của con người trong những ngày Tết Nguyên Đán.

Và đồng thời là sự thể hiện một quan niệm nhân sinh lạc quan, đặc thù của người Việt: Trong những ngày Tết, người ta không chỉ cầu chúc hay khẩn nguyện các ơn trên phù hộ ban cho hạnh phúc; mà người ta còn tin tưởng ở sự đổi mới, gạt bỏ mọi buồn phiền, thất bại của năm cũ để đón chào năm mới (tông cụ nghinh tân) với niềm hy vọng mới, sẽ đạt được thành công trong tương lai.

Hơn thế nữa, người ta còn cố gắng tự cải thiện để tạo dựng hạnh phúc cho bản thân và những người xung quanh ngay trong hiện tại : ăn ngon, mặc đẹp; ngắm nhìn cảnh trí rực rỡ, nên thơ của thiên nhiên và do chính mình tạo dựng, đặt bày. Trong gia đình thì được sống trong yêu thương, đoàn tụ (đoàn tụ không chỉ với người sống mà cả với những người thân đã qua đời). Ngoài xã hội thì được sống trong không khí hòa ái, thân thiện và độ lượng.

Theo thiên ý, đây chính là những nét đặc sắc nhất trong đời sống văn minh và văn hóa của dân tộc Việt nam chúng ta vậy.

Tài liệu tham khảo :

- Bửu Kính, Hoài Niệm Những Mỹ Tục Về Tết Nguyên Đán, đặc san Tiếng Sông Hương...



- Hà Y, Tết Và Bàn Thờ Ông Bà, Viên Giác (Đức), Xuân Tân Mùi 1991.

- Hoàng Tân Nhân, Ý Nghĩa Và Phong Tục Ngày Tết, Phụ Nữ diễn Đàn số 131, giai phẩm Xuân Ất Hợi 1995.

- Huỳnh Hữu Ủy, Mây Cỏ Tục Và Trò Chơi Ngày Tết Qua Mỹ Thuật Dân Gian, Thế Kỷ số 83, tháng 3, 1986.

- Nguyễn Bá Lăng, Tranh Tết, Viên Giác Xuân Tân Mùi 1991

- Nguyễn Thu, Các Ngày Tết Cổ Truyền Việt Nam, Viên Giác, Xuân Tân Mùi 1991.

- Phạm Quỳnh, Tâm Lý Ngày Tết, Nam Phong Tạp Chí số 149, tháng 4, 1930.

- Toan Ánh, Hội Hè Đình Đám, quyển I và II, Nam Chi Tùng Thư Sài Gòn 1969, 1974.

\* Theo âm dương lịch : một tháng gồm 29 hoặc 30 ngày, tương đương với một chu kỳ của mặt trăng (âm) quay quanh trái đất. Một năm có 12 tháng, bốn năm một lần lại có 13 tháng. Tháng dư (tháng nhuận) đó để bù đắp cho (gần) đúng với chu kỳ thời tiết một năm, dựa vào vị trí của trái đất quay một vòng quanh mặt trời (dương).

Ở Á châu, người ta quan niệm cái gì cũng phải vừa có âm , vừa có dương mới quân bình. Và lại, nếu thuần túy theo âm lịch, nghĩa là chỉ căn cứ vào sự chuyển vận của mặt trăng thôi thì dựa vào đâu để tính năm (1 năm có bao nhiêu tháng)? Đây là lý do vì sao phải chấp nhận rắc rối khi thì một năm 12 tháng, khi lại 13 tháng.



**BÁC SĨ**

**NGUYỄN QUỐC QUÂN**



**CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA**

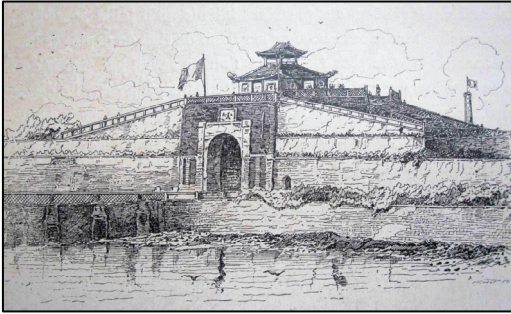
**4217 Evergreen Lane**

**Annandale, Va 22003**

**(703) 354-2629**

**KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN**

# THƠ NGUYỄN DU



Cửa Bắc Thành Hà Nội (khoảng 1880).  
Tranh vẽ của họa sĩ Dick de Lonlay trong sách  
Le Tonkin in năm 1888.

## 昇龍其一

傘嶺瀘江歲歲同，  
白頭猶得見昇龍。  
千年巨室成官道，  
一片新城沒故宮。  
相識美人看抱子，  
同遊俠少盡成翁。  
關心一夜苦無睡，  
短笛聲聲明月中。

PHIÊN ÂM:

THĂNG LONG KỶ 1

Tản Lĩnh Lô Giang tuế tuế đồng  
Bạch đầu do đắc kiến Thăng Long  
Thiên niên cự thất thành quan đạo  
Nhất phiến tân thành một cổ cung  
Tương thức mỹ nhân khan bảo tử  
Đồng du hiệp thiếu tẫn thành ông  
Quan tâm nhất dạ khổ vô thụy  
Đoản địch thanh thanh minh nguyệt trung

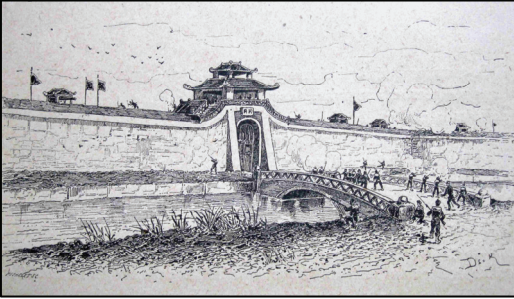
DỊCH THƠ:

THĂNG LONG KỶ 1

Núi Tản sông Lô vẫn cảnh chung  
Bạc đầu còn dịp thấy Thăng Long  
Ngàn năm nhà cũ thành quan lộ  
Một dãy thành nay thế điện cung  
Người đẹp thuở xuân lên chức mẹ  
Bạn vui thời trẻ đóng vai ông  
Suốt đêm thao thức không an giấc  
Tiếng sáo trăng thanh vắng chạnh lòng.

(TÂM MINH dịch thơ)

# THƠ NGUYỄN DU



Cửa Đông Nam Thành Hà Nội khoảng 1880.  
Tranh vẽ của họa sĩ Dick de Lonlay trong sách  
Le Tonkin in năm 1888.

## 昇龍其二

古時明月照新城，  
猶是昇龍舊帝京。  
衢巷四開迷舊跡，  
管弦一變雜新聲。  
千年富貴供爭奪，  
早歲親朋半死生。  
世事浮沉休嘆息，  
自家頭白亦星星。

PHIÊN ÂM:

THĂNG LONG KỲ 2

Cổ thời minh nguyệt chiếu tân thành  
Do thị Thăng Long cựu đế kinh  
Cù hạng tứ khai mê cựu tích  
Quản huyện nhất biến tạp tân thanh  
Thiên niên phú quý cung tranh đoạt  
Tảo tuế thân bằng bán tử sinh  
Thế sự phù trầm hựu thán tức  
Tự gia đầu bạch diệp tinh tinh

DỊCH THƠ:

THĂNG LONG KỲ 2

Thành nay trăng cũ rọi lung linh  
Đây vốn Thăng Long chốn đế kinh  
Đường ngõ, dấu xưa chìm vết tích  
Sáo đàn, điệu mới rộn âm thanh  
Ngàn năm phú quý còn tranh mãi  
Một thuở bạn bè đã mất nhanh  
Thế sự nổi chìm đừng trách cứ  
Bạc phơ tóc cũng trắng đầu mình.

(TÂM MINH dịch thơ)

# CHÚA TÊ LÊN NGÔI

## Nguyễn Quý Đại

**Năm cũ trôi qua năm mới lại về**, chúng ta sửa soạn nghênh đón tên con vật mới, từ trước đến nay việc chọn tên các con gia súc và thú vật hoang dã làm biểu tượng mỗi năm gọi là 12 con giáp. Theo thời gian có sự liên hệ 12 cung Hoàng đạo cần phải nói đến Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Người Tây phương tính theo chu kỳ sao Jupiter (♃ Mộc tinh) quay quanh mặt trời là 12 năm. Mỗi năm nó xuất hiện ở một phương vị nhất định, nơi đó do một trong 12 con giáp đang trấn giữ. Mười hai con vật được gọi là 12 địa chi tượng trưng cho chu kỳ một năm. Trong số các con giáp này mỗi con vật đại diện 2 giờ đồng hồ trong một ngày 24 tiếng. Con rồng là con vật thần thoại và Tí, Dần, Ty, và Thân là những con vật sống hoang dã và thường tránh gặp con người. Bảy con còn lại là gia súc, theo chu kỳ 12 năm thì lại mang tên con vật cũ.

Đời sống Việt Nam ảnh hưởng nông nghiệp nên sử dụng cả Âm Lịch và Dương lịch. Trong dân gian tính ngày âm theo phong tục: tế tự, lễ hội, ma chay, cưới gả, dựng nhà.. Năm 2010 theo Âm lịch ngày 14.2.2010 Dương lịch là ngày Mừng Một Tết năm Canh Dần. Hồ đứng thứ 3 trong 12 con giáp lên ngôi. Nhìn lại 12 tháng qua con Trâu siêng năng, làm việc mệt nhọc suốt ngày đêm, từ từ đưa con suy thoái kinh tế vượt qua vực thẳm, thế giới nhiều thay đổi, Tổng thống đầu tiên Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ là người da đen.

### **Hồ trong thiên nhiên**

Trên rừng núi Hồ là một trong nhiều loài thú dữ, nhưng Hồ (cọp, hùm) to lớn di chuyển nhẹ nhàng có sức mạnh phi thường, có thể

nhảy cao 2 m, dài 8 m nhanh nhẹn, bơi lội giỏi nên được gọi là Chúa Tê Sơn Lâm. Nhưng ngược lại Hồ có một trí nhớ rất kém.

Thời xa xưa đời sống con người ở các vùng đồi núi chưa có vũ khí để chống lại Cọp, đành bó tay sợ hãi, làm miếu thờ đôi khi thần thánh hóa gọi Cọp là ông Ba Mươi, Hồ không thích ánh sáng, ban ngày lẫn trốn trong bụi cỏ, lùm cây hay ngủ, khi mặt trời lặn. Hoàng hôn về Hồ thường xuất hiện tìm mồi, mắt rất sáng trong đêm tối có thể thoi miên những con mồi nhỏ bé ăn cỏ như nai, hươu..

Một trăm năm trước trên thế giới có khoảng 100.000 con sống rải rác trên núi rừng, ngày nay Hồ (Cọp) không là mối đe dọa nữa, mà còn bị con người bắt giết lấy xương da, còn lại hơn 5000 con, nhiều loại bị diệt chủng! Cọp đứng chi thứ 3 trong 12 con giáp nên gọi là Dần ☉, giờ Dần chỉ thời gian từ 3 đến 5 giờ sáng. Cọp nay còn nhiều hay ít, hình ảnh và truyền thuyết về loài Cọp vẫn nằm trong tâm ty và văn hóa các dân tộc Á Đông.

### **Phân loại Hồ trong đời sống và khoa học**

Giới (regnum), Animalia động vật, Ngành (phylum), Chordata loại có xương sống.

Lớp (class), Mammalia động vật có vú Bộ (ordo), Carnivora động vật ăn thịt.

Họ (familia), Felidae họ mèo Chi (genus), Panthera Báo.

Hồ lớn nhất trong họ nhà mèo, nhưng có nhiều loại Hồ có một số đặc trưng khác nhau. Đuôi dài giúp nó quân bình thân thể khi leo lá lúc rượt bắt mồi, râu dài giúp nó tìm mồi, đánh hơi như mèo. Hồ đực trọng lượng nặng từ 150 đến 310 kg và Hồ cái từ 100 đến 160 kg. Hồ đực dài từ 2,6 đến 3,3 m Hồ cái từ 2,3 đến 2,75 m. Trong các loại Hồ, giống Corbetts

nhỏ, loại Hồ Amur lớn nhất. Màu của chúng có thể là bất kỳ màu nào trong khoảng từ vàng đen đỏ-da cam. Sau tai có đốm trắng, cằm và họng màu trắng, trên ngực, cổ, cũng như phần bên trong của chân màu trắng nhạt. Bộ lông có nền vàng màu da bò, vàng nhạt có nhiều sọc (vằn) màu đen hoặc màu nâu đen. Đuôi có vòng nâu đen không đều từ trong đến nút đuôi, một biến thể “gen” là Hồ trắng.

### Các loài hổ khác nhau

\**Panthera tigris altaica* Hồ Siberia hay Hồ Amur, còn gọi là Hồ Mãn Châu (Trung Hoa gọi là hổ Đông Bắc □□), gần như toàn bộ sống trong những khu vực rất hạn chế của miền đông Nga, ở đó hiện nay chúng được bảo vệ. Trong thiên nhiên có ít hơn 400 con. Hồ Siberia là giống Hồ to con, con đực thường dài trung bình 2,7 mét và nặng khoảng 290 kg, với bộ lông dày và những đường vằn lớn màu vàng nhạt.

\**Panthera tigris amoyensis* - Hồ Hoa Nam. □□, chữ amoyensis tên khoa học của nó xuất xứ từ tên địa danh Amoy, còn gọi là Xiamen tức Hạ Môn, đang nằm trong tình trạng nguy hiểm nhất, sẽ tuyệt chủng...

\**Panthera tigris corbetti* - Hồ Đông Dương Indochina-Tiger (còn gọi là hồ Corbet), được thấy ở Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanma, Mã Lai, Trung Hoa. Tại Việt Nam phần lớn hổ đã bị giết để lấy da xuong nấu cao hồ cốt.

\**Panthera tigris jacksoni* Hồ Mã Lai đồng nghĩa: *Panthera tigris malayensis*), tiếng Mã Lai: Harimau Malaya, chỉ tìm thấy ở khu vực phía nam của bán đảo Mã Lai.

\**Panthera tigris sumatrae* - Hồ này sống ở đảo Sumatra (Indonesia) đảo hoang đã có khoảng 400 đến 500 con.

\**Panthera tigris tigris* Hồ Bengal sống trong rừng già và đồng cỏ của Bangladesh,

Bhutan, Trung Hoa, Ấn Độ và Nepal. Còn từ 3.000 đến 4.600 con, phần lớn sống ở Ấn Độ và Bangladesh.

### Ba loại Hồ dã tuyệt chủng:

\**Panthera tigris balica* Hồ Bali-Tiger,

\**Panthera tigris sondaica* Hồ Java-Tiger

\**Panthera tigris virgata* loại Hồ Caspi-Tiger

Hổ sống trong môi trường thiên nhiên có tuổi thọ tối đa 25 năm, phần lớn chỉ sống tới 17 hay 21 năm, tuy nhiên vì nạn săn bắn không tính được tuổi thọ! Hồ có thể sống thích hợp với thời tiết thay đổi theo từng địa phương nóng +40 hay lạnh -40 độ Celsius, trên núi cao đến 3000m. Mỗi ngày đêm có thể di chuyển 30km, ít hoạt động ở một chỗ trong nhiều ngày, nó thường đi một mình, thích thịt bò, nai, heo rừng... mỗi ngày ăn từ 8 đến 50 kilo, phần thịt còn lại cất dầu một nơi, sau khi ăn nó uống rất nhiều nước và nằm ngủ, răng Hồ còn dính thịt thường được các con công xiá răng, Hồ có mùi hôi vì ăn thịt sống máu còn dính hai bên miệng, râu mép. Bởi vậy râu Hồ rất độc có chất ptomaine, khi săn hay bắt được Hồ, người ta thường đốt râu, sợ người khác lấy râu Hồ bỏ vào bẹ măng sẽ sinh ra loại sâu có phân rất độc tác dụng giết người.

Tuổi trưởng thành của Hồ từ 3-4 năm, Hồ cái động dục 5 ngày theo chu kỳ 50 ngày, sau thời gian giao phối có chửa kéo dài khoảng trên dưới 100 ngày, sinh từ 2 đến 6 con, mỗi con lúc vừa sinh nặng chừng 900 Gramm đến 1400 Gr dài 40 cm. Từ 4-12 ngày thì mở mắt, 2 hay 3 tuần sau mọc răng sữa, một tháng rưỡi Hồ con bắt đầu ăn thịt. Chúng bú sữa mẹ tới 6 tháng và theo mẹ tập săn mồi từ 2 đến 3 năm. Thời gian nuôi con Hồ mẹ không giao phối, tuy nhiên nếu tách Hồ con ra, thì Hồ mẹ tiếp tục giao phối sinh đẻ. Bạch Hồ là loại Hồ lông màu trắng có vằn đen rất hiếm, năm 1951 người ta phát hiện trong rừng của tiểu vương

Rewa người ta bắt được 4 chú Hồ con, 3 con màu vàng đặc biệt, một con màu trắng lúc 9 tháng. Con Hồ màu trắng tên là Mohan đem về nuôi dưỡng ở lâu đài Govindgarth, khi trưởng thành, người nuôi cho giao phối với con Hồ lông vàng tên Begun, sinh 4 con cái tên Radha được nuôi lớn cho giao phối với Mohan sinh ra 4 con Bạch Hồ là Raja, Rani, Mohine, Sukheshe. Hồ Radha sinh thêm 4 lứa được 11 con Bạch Hồ. Chính phủ Ấn Độ tài trợ cho việc nuôi dưỡng, các con Bạch Hồ sinh sản nhiều hơn. Ngày nay các con Bạch Hồ ở sở thú hay các đoàn xiếc đều là giống từ Ấn Độ.

### **Hồ trong lịch sử và văn chương Việt Nam**

Giai thoại ngày xưa Tả quân Lê Văn Duyệt cùng với sứ thần Xiêm La (Thái Lan) hay Chân Lạp ngồi trên vọng đài xem các võ sĩ đấu với Hồ. Dân chúng chen chúc đứng chung quanh đài. Tả quân truyền lệnh thả hồ ra để võ sĩ biểu diễn bắt sống hồ cho sứ thần xem. Lê Văn Khôi mình trần mặc quần cụt, tay cầm dùi heo. Không ngờ gặp con Hồ quá dữ tấn công ngay, ông né mình đánh ra một côn trúng Hồ ngã lăn một lúc rồi tắt thở. Sứ thần Xiêm La tấm tắc khen ngợi, nhưng Tả Quân nổi trận lôi đình truyền đao phủ bắt trói Lê Văn Khôi đem chém, vì theo lệnh đấu với hồ chỉ được bắt sống chứ không được đánh chết. Lê Văn Khôi đến trước vọng đài xin tha tội vì không biết, xin được bắt sống Hồ khác để chuộc tội. Tả quân đồng ý ra lệnh thả Hồ ra, bên ngoài trống thúc vang trời. Cuộc tỷ thí lần này thật là gay go Lê V. Khôi đá trúng hàm dưới của Hồ. Hồ nằm bất tỉnh ông trói hồ và đặt dưới vòng đài làm lễ xin chuộc tội. Sứ thần Xiêm la thấy vậy khen không dứt lời. Tả Quân ung dung nói: Bọn tiểu tốt dưới trướng tôi đều như vậy cả, có chi đáng cho đại nhân khen. Đây là hình thức phô trương nhân tài về

võ nghệ cao cường của người Việt Nam, dẫn mặt quân Xiêm dừng sang quấy phá nước ta. Ngày xưa các Vua Chúa còn thích xem Hồ đấu với Voi, ở cố đô Huế còn lại phế tích trường đấu Hồ Quyền xây dựng năm 1830. Trường đấu gồm hai vòng tường thành hình tròn đồng tâm xây bằng gạch vồ, trát vôi vữa. Tường dày 1,1m ở nền và 0,5m ở đỉnh. Đường kính của vòng tường ngoài là 45m, chu vi 140m, cao 4,5m. Vòng tường trong có đường kính 35m, chu vi 110m, cao 6m. Hai vòng tường cách nhau 4m. Từ dưới chân tường có hai cầu thang để đi lên con đường đất. Cầu thang thứ nhất có 20 bậc dành cho vua và hoàng gia. Khán đài là một khu đất hình chữ nhật, diện tích 96m<sup>2</sup> cao 1,5m so với mặt đường đất. Từ trên khán đài nhìn xuống người ta thấy khu lòng chảo của trường đấu. Cầu thang thứ hai có 15 bậc dành cho lính và dân xem. Khoảng giữa hai cầu thang là một lối vào rộng 1,9m, cao 3,9m dành cho voi vào trường đấu. Đối diện với khán đài dành cho vua, ở phía bên kia của trường là 5 chuồng Hồ và Báo. Phía trên chuồng ở chính giữa có một tấm biển bằng đá chạm hai chữ Hán “Hồ Quyền”, trận đấu cuối cùng giữa Voi và Hồ ở Huế dưới thời vua Thành Thái năm 1904.

Thi ca được truyền tụng trong dân gian về hình ảnh Chúa Tế Sơn Lâm:

-Chớ thấy hùm ngũ vuốt râu, đến khi hùm dậy đầu lâu chẳng còn

-Vuốt râu hùm - xia răng cọp: làm các việc nguy hiểm

-Rừng già lắm voi, rừng còi lắm hồ - kinh nghiệm của thợ săn

-Hùm chết để da, người chết để tiếng - nói lên ích lợi của loài hồ và con người ngay cả sau khi chết

-Hồ đội lột thầy tu, ám chỉ kẻ giả đạo đức, thành phần lợi dụng tôn giáo để được vinh thân.

## KHAI BÚT ĐẦU NĂM

Khai bút đầu năm, biết viết gì?  
Chuyện người ở lại, chuyện người đi.  
Chuyện nhà lỗ lỗ, ôi, đen đũi,  
Chuyện nước chông chênh, phải bắt kỳ!  
Âu, Mỹ ngặt nghèo, cơn khủng hoảng,  
Á, Phi lúng túng buổi suy vi!  
Chuyện mình lũng củng, đành thôi nhịn,  
Chuyện bạn, lảng bãng, cứ mãi li?  
Nếu “đất có tuần, nhân có vận”,  
Thì trắng dù khuyết, chẳng qua thì!!  
Lên xe, xuống ngựa, đen rồi trắng,  
Lăn lộn đùa trong tay Hóa Nhi!?

## DƯƠNG HUỆ ANH

(San Jose)

-Trời sanh hùm chẳng có vây  
Hùm mà có cánh hùm bay lên trời  
-Điệu hổ ly sơn dụ cọp ra khỏi núi, một sách lược để đối thủ yếu đi  
-Hổ ngọa phòng nhân thực, nhân thực cùng khởi đạo tâm/con cọp đói gặp người bắt ăn, cũng như người nghèo khổ sinh ra lòng trộm cắp?  
-Nam thực như hổ, nữ thực như miêu/ đàn ông ăn nhiều đàn bà ăn ít.  
-Hùm mắt hươu hơn mèo mắt thịt/ giống như trèo cao té nặng.  
-Đuổi hùm ra cửa trước rước sói cửa sau! chống kẻ ác này nhưng rước kẻ ác khác vào.  
-Hổ phụ sinh hổ tử/ hổ cha sinh ra hổ con.  
Trong truyện Kiều của thi hào Nguyễn

Du đã chỉ cái uy của con Hồ (hùm)  
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.  
*Miệng hùm nọc rắn ở đầu chón này  
Râu hùm, hàm én mày ngài*

Giai thoại về câu đối, ngày xuân khách viếng Chùa (ông Hoàng Phan Thái? ) bị nhà sư ra câu đối, ông đã đối lại rất chính:  
*Cái là tượng, tượng là voi, voi châu cửa cái  
Tu là hổ, hổ là cọp, cọp bắt thầy Tu*

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương với Phạm đình Hồ tức Chiêu Hồ ngày nọ đến chơi, chỉ có một mình Xuân Hương ông muốn giở trò suồng sã bị Xuân Hương mắng vồn:  
*Anh đồ tỉnh, anh đồ say  
Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày  
Này này chị bảo cho mà biết  
Chón ấy hang hùm chớ mó tay*

Hùm là Hồ tức tên Chiêu Hồ cũng không thua họa lại  
*Này ông tỉnh, này ông say  
Nay ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày  
Hang hùm ví bằng không ai mó,  
Sao có hùm con bông chóc tay?*

Trong Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến bài Nhớ rừng của Thế Lữ đã diễn tả tâm hồn thi nhân rất phóng khoáng, hoà vào thiên nhiên với những tiếng thở than trong khoảng không vắng lặng! Bài này cũng là nỗi lòng của những Sĩ quan, Công chức miền Nam sau biến cố đời 1975, hàng loạt người bị nhà cầm quyền mới tập trung vào các trại tù mất tất cả tự do:  
*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,  
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.  
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ  
Giương mắt bé riều oai linh rừng thẳm  
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm....*

.....  
*Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,  
Thuở tung hoành, hồng hách những ngày xưa.  
Nhớ cõi sơn lâm, bóng cá, cây già  
Tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,*  
.....

Hổ sống trên rừng cao, trong sở thú, nhưng hình ảnh Hổ quen thuộc, gần gũi trong sinh hoạt con người. Ngân hàng Quốc Gia Việt Nam phát hành ngày 25.8.1972 loại 500 Đồng màu vàng cam đen, mặt trước là Dinh Độc Lập mặt sau là con Hổ. Biệt Động Quân mũ nâu với phù hiệu đầu Cọp trên ngôi sao 5 cánh màu trắng. Biệt Cách Dù mũ xanh phù hiệu con Cọp vàng nhảy qua chiếc dù trắng, Thủy quân lục chiến là cọp biển. Trong quân đội có chuồng Cọp để nhốt phạt quân nhân vi phạm kỷ luật. Bọn thực dân Pháp gọi ông Hoàng Hoa Thám là con Hùm Yên Thế. Trong các đền, miếu thường thờ tranh Ngũ Hổ: Hoàng hổ, Hắc hổ, Bạch hổ, Xích hổ, Thanh hổ. Ngoài ra có bia hay tranh điêu khắc hình, tượng cọp thật oai. Trong các phái Võ lâm có các bài Quyền về hổ: Mãnh Hổ quyền, Xà Hổ Hạc quyền, Long Hổ quyền, Phục Hổ quyền, Hổ quyền dưỡng sinh khí công.....

Hổ khâu là tên huyết đạo nằm giữa ngón cái và ngón trỏ huyết này rất quan trọng trong ngành châm cứu. Ngoài ra còn rất nhiều từ về hổ: Hổ cứ, Hổ lĩnh, Hổ môn, Hổ bộ, Hổ mang, Hổ thẹn, Hổ mặt, Hổ tướng, Hổ giấy...Tết có môn chơi Bầu, Cua, Cá, Cọp. Cười mỉm chi cọp, đọc sách cọp, xem hát cọp, Chùa Cọp Watpa Luang bua nổi tiếng ở Thái Lan đã có công thuần hoá 50 con Cọp sống trong vườn Chùa hiền như những con chó, tiền nuôi đàn cọp này nhờ du khách (hàng ngày mỗi con ăn hơn 6 kilo thịt). Nuôi Cọp cũng không tránh được “sinh nghề tử nghiệp” như đoàn xiếc nổi tiếng của Sigfried and Roy ở Las Vegas, ngày 03.10.2003 ông Roy Horn điều khiển Cọp

trình diễn, bỗng dung con Cọp trắng hàng ngày được ông huấn luyện, đã tấn công ông ngay trên sân khấu. Ông bị trọng thương dù được chữa trị, nhưng ông trở thành phế nhân, đoàn xiếc 30 năm hoạt động phải ngưng!

Thế vận hội năm 1988 ở Seoul dùng biểu tượng con hổ, hãng dầu củ là Tiger Balm Singapore với hình cọp đang chạy. Năm 1945 hãng bia BGI có “Bière Larue” ở Việt Nam sản xuất bia nhãn hiệu đầu Cọp màu vàng, chai cao (0.66 lit). Singapore năm 1932 có hãng bia con cọp Tiger Beer. Truyện tranh Calvin and Hobbes của Bill Watterson. Tác giả A. A. Milne trong truyện Winnie the Pooth diễn tả hổ luôn đem lại may mắn... tiểu thuyết Life of Pi/ cuộc đời của Pi viết về cậu bé sống sót trên Thái bình dương với con Hổ Bengal. Tuy nhiên con Hổ Shere Khan trong tác phẩm The Jungle Books là con vật nguy hiểm nhất của Mowgli. Chuyện Không Tử trả lời Tử Lộ “nắm đuôi cọp mà giết” hay chuyện “Cọp Mặc Tử” là những triết lý rất hay nói về thể thái nhân tình.

### **Thảo dược mang tên Hổ**

\* Hổ Cao hay Hy Thiêm tên khoa học Siegesbeckia orientalis L. họ cúc có nơi người ta gọi là cỏ của trời, hái lúc cây chưa ra hoa, phơi khô dùng để chữa chân tay tê, lưng, đầu gối đau vì bệnh phong thấp. \*Hổ Kế hay Ô Rô còn gọi là đại kế tên khoa học Cnicus japonicus Maxim, họ cúc là loại cỏ mọc hoang ở Á Châu, hái cây đang lúc nở hoa, phơi khô. Trong dân gian dùng cây này để chữa chảy máu cam, thô huyết, phù thận người ta dùng cây tươi giã vắt nước uống hay cây khô sắc nước uống như trà.

\* Hổ Trượng Căng còn gọi là củ cốt khí Polygonum Cuspidatum họ rau răm, trong rễ cây này có chất antraglucosid dùng làm thuốc chữa tê thấp do té ngã bị thương.



\*Đơn lưỡng Hồ hay lưỡng cạp. Sauropus rostatus, họ thằn lằn còn gọi là cây Cam Xung mọc hoang ở rừng núi, lá rễ hái về sấy chữa dị ứng tiêu chảy..

\* Hồ Thiệt còn gọi là lưỡng hổ hay Lô Hội, (lô là đen hội tụ lại nhựa cây cô đặc có màu đen) tên khoa học Aloe Vera họ hành tỏi, loại cây thông dụng chế biến trong ngành mỹ phẩm, làm kem thoa da, dầu gội đầu... người ta cắt lá lấy nhựa, tinh dầu, nhựa, chất Aloin. Đây là vị thuốc dùng trong Đông và Tây Y, giúp tiêu hoá kích thích niêm mạc ruột...

\* Hoa Hồ Người là Hoa Trinh Nữ, còn gọi là Hoa Mắc Cờ, nấu lấy nước uống theo Nam Y trị bệnh cao máu?

\* Hồ phách được gọi là huyết phách, minh phách, hồng tủng chi, tên khoa học là succinum, là nhựa của các loài cây lá kim đã hóa thạch,

\* Thạch anh mắt cạp (Tiger's Eye) người ta sử dụng như đá phong thủy và làm trang sức

\* Hoa móng cạp tên khoa học strongylondonmacrobotry.L, còn gọi là hoa cẩm thạch (Jade Vine)

\* Ngũ Hành Sơn Đà Nẵng có loại cây hạt tròn (tigridies) là hồ vĩ thảo còn gọi là cây đuôi cạp

Ngoài ra xương Hồ dùng nấu Cao hồ cốt tên khoa học Panthera tigris L, dùng toàn bộ xương con Hồ, không thể thiếu miếng xương nào. Do đó phải có người biết xem và chọn lọc xương. Xương hồ quý nhất là xương tay (hồ hình cốt) rồi xương chân, xương đầu, xương sống liền với xương đuôi (không thể thiếu những xương này được). Xương tay hơi vụn ở khuỷu, có một lỗ 'thông thiên'; đặc điểm này dùng phân biệt xương hồ, xương beo với các xương khác: răng hàm có hình chữ 'tam sơn'. Hồ chết trong rừng lâu ngày xương trắng bột, nếu ngâm nước lâu thì bị ải, hồ sản bản được thì xương dính liền nhau, trắng ngà, dễ hơi vàng. Xương hồ tốt nhất

nặng 10 - 15kg. Nếu có đủ 5 bộ xương cùng nấu thì tốt nhất. Một kg xương đã chế nấu được độ 230g cao mềm, cho nên nấu Cao hồ cốt người ta thường nấu lẫn với xương Sơn dương (tỷ lệ 1/5). Nếu được "ngũ dương nhị hồ" thì càng có lực mạnh. Xương sơn dương nấu với xương Hồ cũng phải làm sạch như gạc (sạch tủy, gân, thịt). Ngành Y học Tây phương chưa khám phá ra các chất bổ dưỡng trong Cao hồ cốt, họ chưa dùng các loại dược phẩm ngâm rượu đó, nhưng tuổi thọ họ rất cao. Chúng ta cần phải xét lại quan niệm của người Tàu ăn gì bổ đó ngay cả thai nhi? điều này không thể nào chấp nhận được.

### Các quốc gia Á Châu ăn Tết Canh Dần

Mỗi quốc gia có một phong tục riêng về quan niệm 12 con Giáp. Đại Hàn, Nhật, Hoa họ gọi là: Chuột-Bò-Cạp-Thỏ-Rồng-Rắn-Ngựa-Cừu-Khi-Gà-Chó-Heo. Người Việt thì chọn con đứng thứ 4 là Mèo và thứ 8 là Dê. Đón Tết giống nhau về ngày Âm lịch, nhưng Nhật là quốc gia chọn Tết Dương lịch theo các nước Tây Phương từ khi cuộc Duy Tân Minh Trị do Thiên Hoàng Meijiig năm 1868. Người Nhật chuẩn bị năm mới từ ngày 31.12 có tên gọi là Omisoka và đón mừng năm mới Oshogatsu, vui chơi 3 ngày Tết theo phong tục truyền thống của Nhật.

Thái, Lào, Campuchia ăn Tết theo Phật lịch năm mới bắt đầu bằng ngày Đản sinh của Đức Phật 15/4 và ngày lễ chính thức được mở đầu bằng lễ tắm Phật từ 13 đến 15 tháng 4. Ngày xuân với lễ hội té (tạt) nước người ta tin nước sẽ giúp gạt rửa điều xấu xa, bệnh tật và cầu chúc năm mới sống lâu, sạch sẽ và mạnh khỏe, để cầu may, bình yên cho cả năm, người dân sẽ té nước lên nhau bằng cách xô... người được té nhiều nước càng may mắn. Tuy nhiên mỗi nước có nghi thức lễ hội và sinh hoạt khác nhau: Thái Lan ăn tết

gọi là Songkran. Sau lễ tắm Phật trên chùa, bắt đầu mừng năm mới bằng lễ té nước. Các món ăn đặc trưng của Thái: cà ri xanh nấu với gà (gaeng kiao wan gai), canh chua tôm (tom yam), bánh gạo thịt gà và tôm, xôi ngọt sầu riêng... Tết Campuchia gọi là Chol Chnam Thmay (Chôl Chnăm Thmây). Ngày tết gia đình quây quần bên nhau, cùng thưởng thức món cà ri. Lào tết gọi là Bunpimay, món ăn Tết là Lạp được làm bằng thịt gà hay thịt bò, trâu tươi băm nhuyễn với rau bạc hà xắt nhỏ và nước cốt chanh, không dùng đường, vị chua cay. Người ta thường dùng Lạp chung với các loại rau như húng lủi, ngò gai ăn với xôi nóng...trong những ngày tết thường có lễ phóng sanh .

Người Philippines ăn Tết theo Dương lịch là dịp để những người trong gia đình suy ngẫm về những chuyện diễn ra trong một năm qua, và cùng hướng về tương lai với những hy vọng tươi sáng. Đối với người Philippines ngày tết biểu tượng cho sự thay đổi, hy vọng, cơ hội sửa sai và làm những điều tốt đẹp. Giao thừa bàn tiệc “Media Noche” để cả gia đình cùng thưởng thức vào đúng nửa đêm. Bàn tiệc thường có trái cây xếp theo hình vòng tròn, biểu thị những đồng tiền xu, với ước vọng đem lại may mắn về tài chính cho gia đình.

Dân tộc Indonesia và Malaysia là quốc gia, ảnh hưởng Hồi giáo có nhiều tôn giáo và sắc tộc, do đó cách chào đón tết cũng rất đa dạng và khác biệt. Đó là tết của người Hồi giáo (Tahun Baru Hijriah), tết của người Hindu tại đảo Bali (Tahun Baru Saka) và tết

cổ truyền theo kiểu Trung Quốc (Tahun Baru Imlek) hay còn được gọi là Imlek, chính thức được công nhận là ngày lễ quốc gia tại Indonesia.

## Tuổi Dần tốt xấu

Người tuổi Dần thường có nét uy quyền tính can đảm, thích mạo hiểm. Họ có tính tập trung cao, luôn đem hết cả sức lực, tinh thần để làm việc. Đời sống tình cảm của họ rất phong phú, nên khi còn trẻ họ có lối sống khá lập dị, ham bay nhảy, du lịch đó đây. Người nữ tuổi Dần rất có duyên, hoạt bát, linh lợi, thanh lịch, họ không bao giờ hài lòng với bất cứ việc gì. Người tuổi Dần hợp với người tuổi Hợi, vì người tuổi Hợi điềm đạm, từ tốn, họ sẽ bổ túc, kiềm chế sự nóng nảy của người tuổi Dần. Dân ý hợp tâm đầu với người tuổi Tỵ vì cả hai đều rất đa nghi. Sự khác biệt là ở chỗ người tuổi Dần liều lĩnh trong khi người tuổi Tỵ thì thận trọng. Người tuổi Dần sẽ ném hậu quả nếu đối đầu với người tuổi Thân vì người tuổi Thân nhanh nhẹn, tháo vát, lắm mưu nhiều kế. Người tuổi Dần mệnh Mộc có tài ngoại giao trọng danh dự, có thể tạo dựng nên sự nghiệp lớn.

Đời sống con người thăng hoa tốt đẹp càng giàu lòng vị tha chia sẻ buồn vui với đời, tính tốt con người rất hiếm trái lại thói hư tật xấu khá nhiều, những kiêu căng, oán giận tham tiền, háo danh, háo sắc... là những tật xấu đưa con người đến bại hoại thanh danh... như tục



ngữ có câu “cọp chết để da người ta chết để tiếng” Mong năm 2010 đời sống chúng ta được tràn đầy yêu thương, hạnh phúc và khỏe mạnh. Chúa Tê Sơn Lâm lên ngôi, nhưng con người vẫn là con của Thượng Đế, là Chúa của muôn loài.

Tài liệu tham khảo  
Tiger im Natur Lexikon và Wikipedia.

### Nguyễn Quý Đại

Sinh năm 1951 tại Quê Sơn, thời ấu thơ sống trên đồng lúa quê nội, đã từng cõng trâu, chăn vịt. Trưởng thành ở Hội An và Đà Nẵng là cựu học sinh Phan Châu Trinh và sinh viên Huế.

Trước năm 1975 làm việc tại Sài Gòn, năm 1980 vượt biên đến Singapore và định cư Munich Đức, Đi học ngành computer làm việc cho Siemens từ năm 1984 đến nay. Lúc rảnh đến thư viện đọc sách, tập Fitness, thỉnh thoảng cũng lai rai bia với bạn bè. Tập viết văn giải trí, lúc đầu viết rất khó dễ nản, nhưng nhờ bà xã và bạn bè khuyến khích, những bài viết đầu tay được các báo, nguyệt san ở Đức, Úc, Mỹ đón nhận, Các đài : BBC London, Úc Châu, Việt Nam Hải Ngoại phỏng vấn về văn học cũng như các lễ hội.



## Bác Sĩ

# NGUYỄN THỊ KIM DUNG

**Board-Certified Internal Medicine**

- Nguyên Bác sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)
- Tốt nghiệp hậu đại học Nội Khoa tại New York
- Bác sĩ điều trị tại bệnh viện Alexandria, Virginia

## CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

6305 Castle Place, suite 3D, Falls Church, VA 22044  
**Tel. (703) 538-2200 -- Fax: (703) 538-2201**

### GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Sáu:  
**9:00 AM - 6:00 PM**  
 Thứ Bảy: **10:00 AM - 2:00 PM**  
**Chủ Nhật: Theo hẹn**  
 Nhận Medicaid, Medicare, và các loại bảo hiểm.



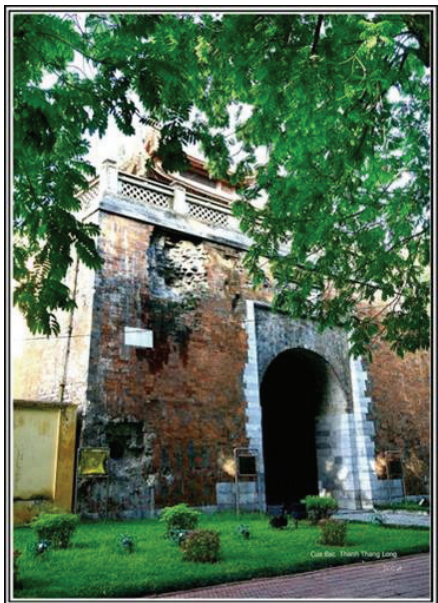
## VỊNH THĂNG LONG HOÀI CỔ

NGÂN NGẤT TẦNG MÂY MỘT DẢI CỜ  
KINH THÀNH NGÀY TRƯỚC TỈNH BÂY GIỜ  
TƯỢNG ĐỒNG TRẤN VŨ HƯƠNG CÒN NGẤT  
BIA ĐÁ KHUÊ VĂN CHỮ CHỬA MỜ  
BẢO THÁP LƠ THƠ CHÒM CỔ MỚI  
HỒ SÔNG LAI LÁNG BÓNG TRĂNG XƯA  
NÀO AI CỔ LÃO RA ĐÂY HỎI  
CHỐN CŨ PHỒN HOA ĐÃ PHẢI CHƯA?

HỒ XUÂN HƯƠNG

# THĂNG LONG - HÀ NỘI

## LÊ THƯƠNG



*Nhật mộ hương quan hà xứ thị?*

*Yên ba giang thượng sử nhân sầu.*

(Hai câu cuối trong bài “Hàng Hạc Lâu” của Thôi Hiệu)

Tân Đà dịch:

*Quê hương khuất bóng hoàng hôn,*

*Bên sông khói sóng cho buồn lòng ai?*

Và:

*Ai về cõi Bắc cho ta gửi,*

*Tất cả lòng thương giống Lạc Hồng.*

*Từ thuở mang gươm đi mở cõi,*

*Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long.*

(Khuyết Danh)

Thăng Long, như tên gọi từ ngàn xưa, là cái tên có tính cách văn chương nhất, gợi

cảm nhất trong số các tên của Hà Nội. Thăng Long là trái tim của đất nước, là cái nôi văn hóa của một dân tộc có hơn bốn nghìn năm văn hiến.

Căn cứ vào lịch sử, vùng đất mà sau này mang tên Thăng Long rồi mang tên Hà Nội đã từng tọa lạc một tòa hoàng thành hoa lệ trải suốt các triều đại Lý – Trần – Lê. Vào mùa thu năm Canh Tuất 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, theo truyền thuyết, khi ngự thuyền đang neo ở dưới thành thì nhà vua bỗng thấy một con rồng vàng từ trong thành bay lên mây nên ngài đổi tên thành Đại La ra tên Thăng Long (Rồng Bay Lên). Qua 8 thế kỷ của các triều Lý – Trần - Lê, Thăng Long đã trở thành đất địa linh nhân kiệt, trung tâm chính trị, văn hóa và là một đô thị phồn thịnh nhất của Đại Việt. Nhưng vào cuối triều Lý, hoàng cung Thăng Long bị đốt cháy cho tới triều đại nhà Trần thành Thăng Long được xây dựng lại. Sau đó, Thăng Long bị giặc Nguyên và quân Mông Cổ xâm lăng dày xéo, tàn phá cho đến khi vua Lê Thái Tổ đánh đuổi được giặc Minh ra khỏi bờ cõi nhà vua mới cho xây dựng lại thành Thăng Long. Vì vậy qua bao cuộc tàn phá của quân xâm lăng và bao thăng trầm của lịch sử, tòa thành cổ kính mang tên Thăng Long gần như mất hết dấu vết chỉ còn tồn tại trong tiềm thức, trong hoài niệm của bao thế hệ người Hà Nội và bài thơ “*Thăng Long Thành Hoài Cổ*” của Bà Huyện Thanh Quan tiêu biểu cho hoài niệm đó:

*Tạo hóa gây chi cuộc hi trường,*

*Đến nay thấm thoát mấy tinh sương.*

*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,*

*Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.*

*Đá vẫn bên gan cùng tuế nguyệt,*

*Nước còn cau mặt với tang thương.  
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,  
Cánh đáy người đáy luống đọan trường!*

Rồi cổ thành Thăng Long được nhà Nguyễn xây dựng lại từ năm 1803 theo lối kiến trúc Âu Châu nhưng có tầm vóc nhỏ hơn thành của các vương triều ngày trước. Đến năm Minh Mạng thứ 12 (1831), vị vua này đã tiến hành một cuộc cải cách hành chính rộng lớn và *đặt* tên Hà Nội thay tên Thăng Long cho đến ngày nay.

Hà Nội không những giàu có về núi non, sông hồ hùng vĩ, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, về đình, đền, chùa, miếu, về kiến trúc, điêu khắc, cổ vật... mà còn là một kho tàng văn hóa phong phú của dân tộc ta với hàng ngàn câu ca dao, tục ngữ, ngạn ngữ, điệu hát, câu hò, truyện cổ tích, truyền thuyết, huyền thoại cũng như những thuần phong mỹ tục thanh lịch mang sắc thái riêng biệt của Hà Nội.

Bởi vậy, khi nói đến Hà Nội ta nhớ đến câu thành ngữ quen thuộc “Hà Nội Ngàn Năm Văn Vật”:

*Thăng Long – Hà Nội đô thành,  
Nước non ai vẽ nên tranh họa đồ.  
Cổ đô rồi lại tân đô,  
Nghìn năm văn vật bây giờ vẫn đây.*

Từ ngàn xưa, Thăng Long – Hà Nội là vùng đất sản sinh những anh hùng, liệt nữ, những văn nhân, tài tử lừng danh:

*Sông Tô mấy khúc uốn vào,  
Áy là có lắm anh hào ở trong.  
Sông Tô một dải lượn vòng,  
Áy nơi liệt nữ, anh hùng giáng sinh.  
Sông Hồng một khúc uốn quanh,  
Văn nhân, tài tử lừng danh trong ngoài.*

Về sông nước, ta có sông Hồng, tức sông Nhị Hà là trục giao thông quan trọng của Hà Nội:

*Ai về Hà Nội ngược nước Hồng Hà,  
Buồm giông ba ngọn, vui đà nên vui.*

Và:  
*Hồng Hà nước đỏ như son,  
Chết đi thì chó, sống còn yêu anh.*

Còn sông Tô Lịch chảy quanh co giữa kinh đô tạo phong cảnh hữu tình cho đất ngàn năm văn vật:

*Sông Tô nước chảy quanh co,  
Cầu Đông sương sớm, quán Giò trăng khuya.*

Hay cảnh hữu tình trên sông Tô:  
*Nước sông Tô vừa trong vừa mát,  
Em ghé thuyền đỗ sát thuyền anh,  
Dừng chèo muốn tỏ tâm tình,  
Sông bao nhiêu nước thương mình bấy nhiêu.*

Hai bên bờ sông Tô còn được trang điểm bởi lũy tre xanh, vườn tược, xóm làng:

*Làng tôi có lũy tre xanh,  
Có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng.  
Bên bờ vãi, nhàn hai hàng,  
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.*

Ngoài sông nước hữu tình, Hà Nội còn có núi non hùng vĩ góp phần tạo nên một giang sơn gấm vóc mà ông cha chúng ta đã tốn nhiều xương máu gây dựng và gìn giữ:

*Đông xanh sông Nhị chạy dài,  
Mây quang non Tân chiếu ngời Thăng Long.  
Nhất cao là núi Ba Vi,  
Nhất lịch, nhất sắc kinh kỳ Thăng Long.*

*Trời cao biển rộng, sông dài,  
Núi Nùng, sông Nhị chôn này làm ghi.*

*Bao giờ đổ núi Tân Viên,  
Cạn sông Tô Lịch mới quên nghĩa chàng.*

Ngoài sông núi hữu tình, hùng vĩ, Hà Nội còn có hồ, không phải một hai hồ mà nhiều hồ tạo nên những danh lam thắng cảnh nổi tiếng:

*Kìa ai khéo họa dư đồ,  
Trước sông Nhị Thủy, sau hồ Hoàn Gươm*

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,  
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn.  
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa môn,  
Hỏi ai gây dựng nên non nước này.  
Gươm vàng rút xuống Hồ Tây,  
Cồng cha cũng trọng, nghĩa thầy cũng sâu.*

*Gương kia lờ đờ bụi nhòa,  
Sông có Nhị Hà, Núi có Tản Viên  
Thê kia nở để lờ duyên,  
Trăng còn soi mãi vùng sen Tây Hồ.*

*Hỡi cô thắt lưng bao xanh,  
Có về Kẻ Bưởi với anh thì về.  
Làng anh có ruộng tít bèo,  
Có hồ tắm mát, có nghề quay tơ.*

Về kiến trúc, di tích lịch sử, Hà Nội cũng có nhiều đền, đình, chùa, miếu. Còn về văn hóa thì có các lễ hội tung bồng hằng năm vui thật là vui:

*Hồ Gươm in bóng Tháp Rùa,  
Ánh đèn soi tỏ mái chùa Ngọc Sơn.*

*Nhác trông lên chón kinh đô,  
Kìa đèn Quan Thánh, nọ hồ Hoàn Gươm*

*Gió đưa cành trúc la đà,  
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.  
Mịt mù khói tỏa màn sương.  
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

*Ai về Đào Xá vui thay,  
Xóm Bắc có chợ, xóm Tây có chùa.  
Xóm Đông có miếu thờ vua,*

*Xóm Nam có bến đò đưa dập dề.*

Còn về lễ hội thì:  
*Thứ nhất Hội Gióng, Hội Dâu  
Thứ nhì Hội Bưởi, chẳng đâu vui bằng.*

*Ai ơi mỏng chín tháng tư,  
Không đi Hội Gióng cũng hư một đời.*

*Tháng giêng giỗ Thánh Sóc Sơn,  
Tháng ba giỗ Tổ Hùng Vương nhớ về.  
Mỗi năm vào dịp xuân sang,  
Em về Triều Khúc xem làng hội xuân.*



Và đặc biệt nhất là “Hà Nội Ba Mươi Sáu Phố Phường”:  
*Rủ nhau chơi khắp Long Thành,  
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai.  
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,  
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Bài, Hàng Khay.  
Mã Vĩ, Hàng Điếu, Hàng Giày,  
Hàng Lò, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn.*

Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Than,  
Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng,  
Hàng Muối, Hàng Nón, Cầu Đông,  
Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè,  
Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre,  
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.  
Quanh đi đến phố Hàng Da,  
Trái xem phường phố thật là cũng xinh.  
Phồn hoa thứ nhất Long Thành,  
Phố giảng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.  
Người về nhớ cảnh ngân nga,  
Bút hoa xin chép vắn thơ lưu truyền.

Và khi nhắc đến Thăng Long – Hà Nội mà không nói về người Thăng Long – Hà Nội là một điều thiếu sót. Từ lâu, người Thăng Long – Hà Nội được tiếng là “trai thanh, gái lịch”, là “hào hoa, phong nhã”, là “văn nhân, tài tử”, phụ nữ thì vừa đẹp vừa

duyên dáng, thùy mi, lịch thiệp. Những câu mên yêu đó nhằm nói về những nét đẹp văn hóa trong cử chỉ, qua lời ăn tiếng nói và hành động của người Thăng Long, người Hà Nội. Người Hà Nội hào hoa mà không kênh kiệu; phong nhã mà không ích kỷ; lịch thiệp mà không xác xược, lấu linh, không huênh hoang, không ba hoa; duyên dáng mà không suồng sã, lẳng lơ; thùy mị mà không kiêu sa: *Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,  
Đầu chưa thanh lịch cũng người Tràng An.*

*Chẳng thơm cũng thể hoa mai,  
Chẳng lịch cũng thể con người Thượng Kinh.*

## LÊ THƯƠNG

Richmond - 02-2010.

# SOVEREIGN REALTY, INC.

**3907 Annandale Road, Annandale, Virginia 22003**

- Member of Million dollar President's Club
- NVAR Multi-Million Dollar Sales Club
- NVAR, Top Producer
- Chuyên viên địa ốc nhiều kinh nghiệm



Xin gọi  
**DIANA DUYÊN NGUYỄN**  
Office: (703) 941-3650  
Fax: (703) 941-4692  
Cell: (703) 598-6374



**DIANA DUYÊN NGUYỄN**

**BẢO ĐẢM UY TÍN, KÍN ĐÁO, CHUYÊN NGHIỆP**



## NHỚ THĂNG LONG

Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!  
Nhớ về Người thuở nào khuây?  
Biển sâu gặm mãi gió  
Trời dài nặng những mây...  
Tình sâu nặng như trời kia biển nọ  
Ta ngồi thức trắng đêm nay...  
Nghe sác lịm hồn hoa ủ dột

Lãng hồn rung sác bướm hao gầy  
Ba chiều hoang hốt,  
Không gian nào đây?  
Nắng chói chan hè mưa dột ngột  
Lửa nắng xuân hè như đốt  
Lưới mưa thu hè như vây...

Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày,  
Mơ về Người thuở nào khuây?

Trăng đêm mơ nửa giấc quan san này:  
Con đường xưa hiu hắt  
Phố phường xưa máu rây  
Tiếng vọng mờ hoang loãng bước giầy.  
Có ai gọi ta kia mà hồi thanh vội tắt?  
Sóng hồ dâng ánh mắt  
Cửa-Ô xòe ngón tay...  
Nhưng năm cửa sao mà vắng ngắt?  
Mà rưng rưng hồ Kiếm hồ Tây?  
Phương về nắng gắt  
Nẻo đi mưa lầy...

Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!  
Thương về Người thuở nào khuây?

Ta thương nhớ, ta mơ về chốn cũ,  
Nơi một thuở xa xôi nào kết tụ  
Chim lành phơi phới màu mây  
Hoa Thiên-Lý nở thơm đài Tự-Chủ  
Điềm lên đẹp cánh Rồng bay  
Khúc dân ca nhuần thấm mọi nương cày.  
Sao Khuê xuống, tâm linh ngàn cửa ngõ;  
Văn Đài dựng đó;

Rồng lên sao xuống là đây!  
Chín trăm năm hoài vọng một phương này.  
Ta chẳng tiếc lâu dài xe ngựa;  
Riêng ánh mắt Đài-Khuê mờ ngục lửa  
Cũng khơi nguồn lệ ứa...  
Còn đêm nào nữa?  
Thôi rồi, đã trắng đêm nay!  
Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!  
Hồn thi nhân thuở nào khuây?

Ý vọng ca dao hề nghiêng đổ nhịp chày  
Ngàn sương khói tỏa hề  
nổi nhớ hương gầy  
Cầu son Hồ-Kiểm  
Gương nước Hồ-Tây...  
Nơi người gái Châu-Phong  
từng quyết chiến

Để ngàn thu hiệu lệnh gió còn say  
Nơi một giấc mơ xanh bùng thực hiện  
Trai Non-Lam trình diện cổ đô này  
Bể dâu ai xóa ai bày?  
Ai rằng vương nghiệp lung lay?  
Ta thành kính ngược thời gian hoài niệm  
Về một cảnh thoa một bắp cày...  
Trông vời hóa ngục giờ đây:  
Hàng mi liễu đôi phương bờ lửa xém  
Nghe vàng chảy vực Hồ-Trâu, nước Mỏ-Đồng  
sôi ánh kiếm  
Là máu sôi thành lệ chảy đêm nay  
Là xôn xao lửa bốc dựng đôi mày...  
Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!  
Lòng dân Việt thuở nào khuây?

Thuở nào khuây được? Hỡi Thăng-Long!  
Đã khép ba chiều ghen núi sông...  
Thì mở một chiều riêng để tới;  
Con đường xanh biếc ý rừng phong

## VŨ HOÀNG CHƯƠNG

# TÁI NGỘ ĐẦU XUÂN

## VI KHUÊ

**Dzu dừng lại trước khu triển lãm của một nữ họa sĩ.** Bức tranh – bức chân dung – đập vào mắt chàng, dữ dội đến nỗi chàng tưởng chừng như bị điện giật. Rõ ràng, suối tóc huyền. Rõ ràng, cặp mắt to đen, mại mại, hai hàng mi cong vút. Rõ ràng, chiếc cằm lẹm chẻ đôi. Và rõ ràng, cái lúm đồng tiền xoáy tròn, thật sâu, ở má bên phải. Bức tranh đẹp đến nỗi, tuy trời đã về chiều và gió rít lạnh buốt da thịt, vẫn thu hút sự chú ý của vài người Mỹ đang đứng ngắm, và có lẽ sắp hỏi mua. Dzu biết rằng mình không thể chần chừ được nữa. Chàng mở lời ngay với chủ nhân:

- Thưa Bà cho tôi lấy bức tranh này.

Nữ họa sĩ nhìn chàng, một thoáng ngạc nhiên, rồi bà ta nói với người Mỹ “Ông đây đã quyết định mua bức tranh, quý vị cảm phiền”. Trả tiền xong, Dzu còn đứng tần ngần mãi. Đi tới đi lui, chàng lại rảo bước ra ngoài một tí, phóng tầm mắt nhìn một lượt quang cảnh chợ Tết năm nay của Cộng Đồng Người Việt tại vùng này thuộc trung tâm thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Chợ Tết ngày ba mươi tháng chạp tấp nập quá. Có trên tám mươi gian hàng bán đủ mọi thứ, từ bánh chưng bánh tét, mứt bí hạt dưa, đến hoa đào hoa cúc hoa thủy tiên. Từ quần áo giày dép đến bài tứ sắc tổ tôm bài vù. Từ câu đối Tết đến cây quả, trầm hương. Bên cạnh chợ Tết mở ra hàng năm cho đồng bào vui Xuân trong niềm

tương nhớ quê hương, đặc biệt năm nay lại còn có một số họa sĩ tên tuổi góp mặt trong một cuộc triển lãm tại một khu riêng biệt bên cạnh, nhằm giới thiệu tác phẩm hội họa Việt



Nam với đồng hương cũng như với người bản xứ. Đã bốn giờ chiều; hội chợ sắp vẫn như chương trình dự định mà chung quanh chàng, tiếng cười nói hầy còn rộn rã quá.

Nhưng bây giờ, lý do khiến Dzu tần ngần nán lại đó sau khi trả tiền mua tranh không phải vì chợ Tết quá hấp dẫn đối với chàng. Chàng băn khoăn đi tới đi lui nhìn chung quanh, nhưng thật ra chỉ mong làm sao gọi chuyện lại với tác giả bức tranh một lần

nữa. Thì, nữ họa sĩ cũng đang nhìn chàng kia. Cặp mắt thật linh hoạt. Một cặp mắt sâu, được tô đậm màu tím than lên mí, phù hợp với chiếc áo dài màu tím thêu hoa bạch cúc đại đóa, đang được một bà Mỹ trầm trồ. Dzu nghe rõ bà ta đang giải thích với khách hàng: “Hàng này được người Việt ở hải ngoại gửi về cho người ở trong nước thêu tay, rồi lại gửi qua đây, và khắp năm châu bốn biển. Tôi mặc áo này cũng để giới thiệu cái tinh xảo của người Việt Nam trong nghệ thuật thêu tay”. Người Mỹ nói: “Tuyệt hảo, tuyệt hảo. Người ta không còn có thể làm gì hơn nữa cho một chiếc áo dài”. Chợt trông thấy Dzu, nữ họa sĩ ngoảnh lại:

- Kia Ông, tôi có thể giúp Ông gì nữa không? Và điem theo là nụ cười khích lệ. Du bước tới gần hơn:

- Vâng, quả thật tôi còn có điều muốn hỏi thăm Bà. À, ừm à, thưa Bà, tôi muốn nói rằng không phải chỉ trả tiền bức tranh là đủ, mà tôi còn phải nói cảm ơn Bà. Bởi vì mua một tác phẩm nghệ thuật không phải như mua bất cứ thứ gì khác.

- Ô, thế thì quý quá. Ông thật là người sành điệu mà lại nhiều tình cảm. Chắc Ông cũng là nghệ sĩ nên mới thông cảm nghệ sĩ như vậy.

- À, thật ra tôi muốn cảm ơn Bà vì bức tranh. Tôi đã xúc động vô cùng khi nhìn thấy nó... Chợt nhận ra giọng nói của mình đang run lên giữa một khung cảnh ồn ào không mấy thích hợp, nên, cười lên một tiếng nhẹ, Dzu vội tiếp ngay:

- Ai mà không một lần trong đời có kỷ niệm với một người đàn bà, phải không Bà?

Người đàn bà đưa một tay về phía chàng, như mời mọc; những ngón tay thon dài:

- À, thế là tôi hiểu rồi. Và tôi nghĩ rằng Ông còn muốn nói nhiều điều hơn thế nữa. Phải không? Nào, Ông còn muốn hỏi gì về người trong tranh? Ông nghĩ rằng đó là người Ông từng quen và có những kỷ niệm? Tôi thấy Ông lưu tâm quá, à nha! Được, Ông hỏi chi tôi cũng sẽ trả lời. Chịu chưa?

Dzu nhìn lên và chợt nhận ra rằng người đàn bà họa sĩ này nói với chàng như nói với con nít. À, chắc bà ta lớn tuổi hơn mình nhiều. Thế mà lúc mới bước vào đây, Dzu đã thoáng nghĩ: Chị họa sĩ này vừa đẹp vừa lịch sự, và trông phảng phất giống Cẩm, một người bạn gái, cũng đã bốn mươi lăm tuổi như chàng. Cách đối xử cởi mở làm cho câu chuyện bỗng trở nên thân mật dễ dàng. Sau khi vẫn tất thủ nhận với thiếu phụ về mối xúc động lớn lao của mình khi bắt gặp bức chân dung ở đây, Dzu khẩn khoản năn nỉ bà ấy cho biết tông tích “người trong tranh”, người mà chàng đã khổ công tìm kiếm từ những ngày chạy loạn ở quê nhà, rồi tiếp theo là gần hai

mươi năm trời ở đây, nơi quê người. “Nước Mỹ mông mênh quá, và bao gồm đến 50 tiểu bang, thì, bóng chim tăm cá, biết đâu mà tìm”. Chàng ngậm ngùi như vậy, rồi nói thêm: “Thưa Bà, người trong tranh đã là người yêu của tôi trong hai mươi lăm năm, từ bên nhà qua tới bên ni!”

Trời lạnh quá. Tuyết ngập trắng xóa trong kỳ chợ Tết năm nay. Chủ nhân xem chừng cũng bận rộn, vì mặc dầu chợ sấp vắn, người đến dự vẫn còn đông. Cuối cùng bà ta vui vẻ nói:

- Bây giờ không tiện nói nhiều ở đây. Nhưng tôi có thể tiết lộ để Ông yên chí, để giúp Ông: Người trong tranh đúng tên là Bích Ti; đúng là người Ông tìm kiếm. Còn một chi tiết nữa, tôi có thể giúp Ông trọn vẹn được, nhưng không phải ngay bây giờ. Để tôi xem nào. Ông cầm số điện thoại này nhé. Sáng mùng hai Tết – vì mai là mùng một Tết, không thể được – đúng 10 giờ, Ông gọi tôi ở số này. Ông hỏi họa sĩ Lê. Chắc là tôi sẽ giúp ông được đây. Đùng sốt ruột, nghe!

Năm 1966, Dzu vừa hai mươi tuổi. Sau khi thi rớt một lần nữa tại Sài Gòn, chàng đã thắm mệt với ê chề, chán nản. Ha mươi tuổi đầu với một mảnh bằng Tú Tài hai chưa đậu được, với một ước mơ trở thành “nhà văn” của cái đất nước chinh chiến triền miên, nhiều tủ nhục hơn vinh quang, nhiều gian truân hơn hưởng thụ, Dzu không phải là đứa con trai gia đình đặt vào nhiều hy vọng. Khi chàng thưa với cha mẹ để già từ, người cha hãy còn nhiều nghị lực với cái bề ngoài ưa bõn cợt cả trong khi buồn khổ nhất, đã nói: “Nhà văn An Nam khổ như chó, người ta nói thế đã lâu rồi. Nhưng con đã chọn thì âu cũng là nghiệp dĩ. Đã chọn thế thì còn học hành gì được nữa. Thôi con đi đi, chừng nào mệt mỏi con cứ trở về, bố mẹ và các anh chị vẫn chờ mong con”. Một mình lang thang lên vùng đất

Cao Nguyên, cuối cùng Dzu chọn dừng chân ở thành phố Đà Lạt thơ mộng, nơi người và cảnh rất hiền hòa, khí hậu thích hợp cho chàng hoàn thành vài tác phẩm mong muốn. Một buổi tối có trăng thật tròn và thật sáng, mấy người bạn cùng trọ tại một cư xá sinh viên đường Võ Tánh rủ Dzu đi nghe nhạc tại “La Tulipe Rouge”, một trong vài ba phòng trà hiêm hoi của Đà Lạt lúc bấy giờ.

Hôm ấy, sau khi đôi uyên ương nghệ sĩ tài danh vừa chấm dứt loạt bài hát từ của họ trong những tràng pháo tay nồng nhiệt thì người giới thiệu nói quá máy vi âm: “Đặc biệt hôm nay Quý Vị và các Anh Chị sẽ thưởng thức giọng hát đầy triển vọng tương lai của một mầm non ca nhạc rất xinh, rất dễ thương. Thưa Quý Vị, đây cô Bích Ti”. Một cô gái nhỏ nhắn, từ sau màn bước ra, áo trắng học trò, tóc rẽ đường ngôi lệch, môi thoa son màu bạc óng ánh. Và đôi mắt, đôi mắt to tròn về man rợ Tây phương, một đôi mắt lé mại mà chàng vẫn thường ngưỡng mộ nơi những người đẹp lừng danh trên màn bạc; Miêu Khả Tú có ánh mắt ấy, Liz Taylor cũng vậy, dường như. Người giới thiệu lại vừa nói vừa hét lên: “Thưa Quý Vị, hôm nay Bích Ti sẽ mở đầu bằng bài Cô Gái Bích La Thôn rất được ưa chuộng”. Giọng cô bé cất lên và cao vút: “Em là cô gái Bích La Thôn, Đôi tám tròn trắng lấm kè dòm, Nhưng mẹ bảo bà mai trong xóm, Rằng cháu tuy vậy chưa lớn khôn...” Liền có tiếng con trai nói chõ vào sân khấu: “Mới mười lăm thôi, em ơi! Mới mười lăm thôi, em ơi!” Nhưng bài ca cũng chấm dứt trong tiếng vỗ tay rào rào. Rồi, bản thứ hai được giới thiệu, và con nhỏ lại bắt đầu hát, lần này lấy bộ điệu vui tươi, nhí nhảnh hơn: “Cô nhân tình bé của tôi ơi, Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười, Những lúc có tôi và mắt chỉ, Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi...” Lại có tiếng vài ba cậu choai choai, hét lên, nghịch ngợm: “Hời! Hời cô nhân tình bé của

tôi ơi!” và tiếp theo là tiếng huýt sáo trên ghẹo. Tuy vậy, Bích Ti vẫn cố gắng hát xong bài, và lại được tán thưởng nồng nhiệt. “Bé tí vậy chứ hoa khôi đấy, hoa khôi xóm nhà lá!” Lại có tiếng phê bình.

Bỗng dung, trong lòng Dzu dâng lên một niềm công phẫn. Nhỏ này con cái nhà ai. Con như thế mà không nuôi ăn học, lại để đi hát phòng trà, và những bài với nội dung như thế!

Liền lúc đó, con nhỏ từ hậu trường sân khấu đi ra, theo sau là một bà đi hộ tống. À đây là bà mẹ “nàng” đây. Ở Sài Gòn, các cô ca sĩ có hạng vẫn thường được mẹ dù già dù trẻ hộ tống như thế; và cũng như họ, cô Bích Ti mười lăm tuổi cũng đèn lợt mình hát xong là ra về liền, không nán ná cho người ta chiêm ngưỡng lâu... Khi đi ngang qua chỗ Dzu ngồi, người đàn bà bỗng nhìn chăm chú; ra tới cửa bên hông, người ấy còn ngoái đầu nhìn lại. Và, một lát sau, có bàn tay khê đập vai Dzu.

- Cậu Dzu! Phải đúng Dzu không? Đúng rồi. Tôi không lầm mà. Cô Loan đây. Bạn cô Diễm đây.

Dzu bỏ chương trình đang xem dở, đi với người thiếu phụ ra ngoài. Chàng đã nhớ ra: Cô Loan, bạn học của cô Diễm, em của mẹ chàng.

- Phải, cậu nhận ra tôi thế nào được. Cô già đi nhiều mà. Xấu xí đi. Tôi tàn đi. Phải không Dzu?

Thiếu phụ tủi thân, nức lên bên hông cửa phòng trà. Dzu ái ngại: “Thôi, để cháu đưa Cô về. Không ngờ hôm nay lại gặp Cô ở đây”. Người đàn bà kể lễ trên đường về, trong nỗi mừng hăng bao năm mới gặp được người thân. “Cô ba đời chồng rồi, con ạ. Kể từ khi chú mất, năm 1955. Em Ti mới là cái thai năm tháng. Năm nay Ti mới mười lăm tuổi, nhưng phải khai là mười sáu để người ta cho hát, đó con. Cô lập gia đình một lần nữa để có nơi nương tựa; rồi người ấy chết, nay thì cha sắp nhỏ – năm đứa ở nhà đó – là một

người lao động tầm thường. Ôi chao, số phận cô...” Dzu nhìn lên và thấy hai gò má của người đàn bà nhô lên, nhô lên cao một cách khác thường. Lương quyền cao! đường chồng con vất vả. “Số mệnh chi mà số mệnh, chi là do chiến tranh thôi! Ba Ti chết vì trúng mìn trong một chuyến đi kinh lý, chớ có phải vì cái số mà chết đâu. Chiến tranh giết chết đời Cô, con ơi!” “Cô ca sĩ” sau khi cùng mẹ lần vào ngõ hẻm ngoằn ngoèo tối tăm dẫn vào căn nhà thấp lẹm tôn nong nặc mùi nước tiểu trẻ con, đã lặng lẽ trút bỏ bộ đồ nghề không mấy hào nhoáng, lấy gạo ra vo, sữa soạn bữa cơm tối quá khuya khoắt. Ba đưa em lúi túi mặt mũi lem luốc, ngồi ủ rũ trong góc, chớ cơm. “Chín giờ rồi mà chưa ăn cơm, đói quá mẹ ơi! Ti ơi!”

Đưa con gái tắt tả làm việc, xem như không có Dzu ở đó. Lớp son môi màu bạc óng ánh chưa kịp chùi khỏi môi, như tương phản với sự nghèo nàn tàn tệt chung quanh. Và cuối cùng: “Ông hỏi làm gì, Tôi đâu có muốn ông tới đây”. Như một gáo nước lạnh xối vào lòng Dzu đang mềm nhũn. Bích Ti! tội nghiệp chưa! em ăn nói như một kẻ lờ đời. Em có biết rằng em xinh hơn Shirley Temple? Và với màu da bò quân, em còn mặn mà gấp mấy lần Lăng Ba, Lâm Đại? Và với giọng ca trời cho không tập luyện kia, sao em lại không sẽ là một Connie Francis? Nhưng, bởi vì em chỉ là một con bé Việt Nam ở nơi cái xóm xinh tối tăm này, thì rồi lớn lên em chỉ sẽ được người ta vớt vào sọt rác.

Tôi bắt đầu thương em từ đó, và cũng từ đó, tôi thường xuyên lui tới nhà em như về nhà mình. Tí Tí – ở nhà gọi vậy – đôi khi nhìn tôi bằng cặp mắt lạ lùng và lặp lại: “Tôi đâu có muốn Ông tới đây. Tôi chỉ là đưa con gái để cho thiên hạ chọc gheo chơi”. Mới mười lăm tuổi thôi, nhưng em ra đời sớm, em chua chát như một bà cô. Em có biết ở bên

Pháp, bên Mỹ, và ngay cả ở Sài Gòn, những đứa con gái mười lăm tuổi xinh đẹp như em còn được bố bế lên lòng hay không? Mới mười lăm tuổi, “nàng” đã nghiêm nhiên là người yêu của tôi, một người yêu chẳng bao giờ chịu nhận nơi tôi một món quà, nhưng lại cười rất phước hậu khi tôi đưa đến cho những đứa em nàng cái cặp, hộp bút chì màu, cái áo len.... “Ông đến đây làm gì” có nghĩa rằng “Ông cũng nghèo mà tôi cũng nghèo, liệu chừng ông sẽ làm gì được cho tôi”. Nhưng tôi cứ như vậy, tôi tự xem như là người yêu của Tí Tí, trong khi em vẫn tiếp tục theo học lớp Tú Tài tại ngôi trường nữ lớn nhất thành phố. Rồi, chuyện gì phải đến đã đến: tôi được gọi lên đường nhập ngũ. Một ngày kia, tôi nghĩ phép trở về. Khi tôi hớn hờ đến nhà với đầy ắp những món quà nhỏ trên tay thì vẫn trong căn nhà tối tăm năm xưa đó đang diễn ra một cảnh tượng vô cùng bi đát: Cô Loan nằm dài trên giường, khóc lóc nỉ non, bà chủ Hãng Nước Đá từ Sài Gòn ra, đến đòi món nợ thiếu đã mười năm, chỉ trả được lời chưa trả vốn. “Chị nghĩ sao? Tôi với chị ngày xưa thì cũng có là bạn – bạn học ấy mà – nhưng bây giờ thì khác – bà ấy nhếch mép lên – tôi không chờ đợi được nữa. Bốn mươi ngàn từ khi con Ti mới lên năm. Thôi thì Chị dứt khoát cái vụ thằng Tường – con Ti đi. Đó là cách duy nhất để giải quyết vấn đề”. “Thằng Tường”, kỹ sư tốt nghiệp từ bên Mỹ, nặng 70 ký, bụng phệ, con bà chủ Hãng Nước Đá. “Tiền đâu mà đi học thi Tú Tài, sao không trả nợ hả Ti? hả cô Ti? Nay, tôi nói lời cuối: một là chấp nhận lời cầu hôn của con tôi, hai là tôi đưa ra tòa. Xiết căn nhà thổ tả này, xiết luôn ... tất cả.... tất cả...”

Bích Ti lên xe hoa năm 1970. Bạn bè mừng nàng lấy được chồng kỹ sư tốt nghiệp từ bên Mỹ, con nhà giàu. Tôi cũng mừng đôi chút: “Thôi em ạ, trong muôn vàn khổ nhục,

không khỏ nhục nào cho con người bằng đôi com rách áo. Người ta có xe hơi cho em đi, nhà lầu cho em ở, thì cũng đáng kể chứ... Còn anh thì, “Ông tới đây làm gì?” Bây giờ anh mới biết lời em nói năm xưa là đúng. Mười lăm tuổi em đã khôn rồi, hơn anh. Từ đó, tôi vò vớ trong nỗi nhớ thương Ti, nhưng cũng an tâm trong niềm ngụy tín rằng em được hạnh phúc. Cho đến ngày ba mươi tháng tư bảy mươi lăm lịch sử, chúng tôi biệt tin nhau....

Em năm xưa! Những tưởng không bao giờ gặp nhau nữa! Giác mơ trở thành nhà văn, nhà báo của đời Anh, Anh chỉ đạt được nửa vời, cũng như mảnh bằng Tú Tài của đời học trò, Anh chỉ đậu có một nửa. Ngày xưa, yêu thương Em biết bao nhiêu, Anh chỉ đành ngời bó tay nhìn Em hy sinh trả nợ cho Mẹ, nhìn Em về với người ta, mà chẳng làm gì được cho Em. Bây giờ Anh khá rồi, bởi vì Anh đã tới được nước Mỹ, đất của Tự Do và Cơ Hội, người ta nói thế. Công việc làm ăn cũng đang tiến triển tốt đẹp. Thì lại được tin về Em. Bây giờ Em ra sao? Liệu Anh còn cơ hội, một lần, đến với Em trong vòng tay chờ che đùm bọc mà một người nói Yêu Em cần phải có? Đêm nay, đêm ba mươi tháng chạp nơi quê người, và tại nhà một người quen ở quận Arlington lần đầu tiên Anh đặt chân tới, Anh đã thức trắng đêm để đợi chờ qua ngày mai và qua đêm mai nữa để được biết thêm tin tức về Em. Tin có lành không, hay tin dữ? Hỏi người chung quanh thì ai cũng biết : họa sĩ Lê, bà ấy danh vọng lẫy lừng. Nhưng còn em thì sao, liên hệ thế nào với người đàn bà đặc biệt này?

Mồng hai Tết năm ấy. Đúng mười giờ sáng. Đôi chân cuống quít của Dzu cũng vừa dừng lại trước chỗ hẹn: Tiệm Kim Hoàn Emerald nằm giữa trung tâm sầm uất. Nữ họa sĩ làm gì ở đây? Bích Ti có mặt ở đây không?

Thì, qua khung cửa kính trong vát pha lê, một người đang đứng đó, dưới ánh đèn nê-ông sáng trưng, như ánh sáng của một cõi nào xa, ngoài hạ giới. Áo màu huyết dụ, cổ sáng ngời kim cương, tai sáng ngời kim cương, và 10 ngón tay móng dài tô màu huyết dụ sáng ngời kim cương, hai bàn tay mà Dzu chưa bao giờ tưởng có thể đẹp đến thế. Bích Ti đứng đó, nhưng là một Bích Ti lộng lẫy ở cái độ tốt cùng của lộng lẫy, xa hoa ở cái độ tốt cùng của xa hoa. Thân hình hơi đầy ra, hai má no đầy không cười vẫn in sẵn lúm đồng tiền tròn sâu thườ nào. Ánh sáng khắp nơi. Ánh sáng từ những ngọn đèn xanh chiếu xuống, ánh sáng từ những quý kim: vàng, bạc, platine và ngọc trai, cẩm-thạch hổ-phách trân-châu mã-nã-pha-lê chiếu hắt lên. Và người đàn bà tuyệt đẹp đứng giữa cảnh huy hoàng đó, chính là Bích Ti!

Người đàn ông đứng ngoài, đưa tay kéo cổ áo măng tô lên, và đồng thời kéo vành mũ đã thấp xuống, che khuất mặt. Vừa lúc ấy, một chiếc xe hơi đồ xịch trước tiệm, người đàn bà bán tranh bước ra, trong khi một người đàn ông lái xe chạy thẳng vào nhà để xe.

Họa sĩ Lê bước ra đến gần Dzu:

- Thế nào, Ông đã thấy rồi chứ?

- Vâng, cảm ơn Bà.

- Con dâu út tôi đấy.

- Bà ấy, con dâu út Bà?

- Chứ sao, tôi đã sáu mươi hai tuổi rồi.

- Vậy mà, vậy mà... tôi cứ tưởng Bà chừng bốn mươi lăm.

- Thế còn cô ấy, thưa Bà, được mấy cháu?

- Bốn đứa: hai đứa trước, và hai đứa cháu nội tôi.

- Thế còn ông ấy, con trai Bà?

- Là chủ nhân cơ sở này, và là một giáo sư khoa học, Đại Học M.

- Ông ấy người Mỹ sao?

- Không, người Việt Nam chứ, con tôi mà. Dzu đứng sững sờ, tay mân mê vành mũ vừa được lấy ra khỏi đầu:

- Tôi cứ tưởng là mọi sự không có thật, tôi cứ tưởng là tôi đang mơ. Tôi không tin Bà sáu mươi hai tuổi.

Dzu nhìn kỹ lại bà ta: đầu tóc màu nâu đen mượt mà. Đầu tóc ấy đáng lý ra thì có thể phải đã bạc!

- Tóc thì nhuộm, Ông ạ. Người ta phải làm mọi sự để cho cuộc đời bớt buồn tẻ, để mà sống chớ. Tôi không thích sự buồn thảm và nghèo khó, tối tăm, u ám! Bà ấy nói như đọc hết ý nghĩ trong đầu Dzu. Và thêm:

- Sao, mừng hai Tết, có gì vui chưa? Tôi giúp Ông năm mới như vậy được rồi, chớ?

- Bà cho tôi hỏi thêm một câu cuối thôi; tôi tin tưởng ở sự vui vẻ cởi mở của Bà: Cô ấy có thực sự được hạnh phúc không? Bởi vì có khi nhiều tiền mà...

- Hạnh phúc lắm. Vì cô ấy thực sự biết mình muốn gì. Phải biết mình muốn gì mới có hạnh phúc được, phải không, ông Dzu? Lần sau, ông đến nhà chúng tôi chơi nhé. Ông cứ đến, như người nhà. Còn bây giờ, thì đột ngột quá. Cô ấy chưa biết đầu đuôi gì cả, phải không?

- Cám ơn Bà. Nếu tôi... có điều gì không phải, Bà bỏ qua cho. Cám ơn Bà lần nữa.

Trên đường về nhà, Dzu vừa đi vừa cảm thấy tâm hồn mình lâng lâng một cảm giác khó tả, nửa tỉnh nửa mê, mừng vui lẫn lộn. Nữ họa sĩ Lê! nghĩ đến Bà mà vui lây với sự hồn nhiên, thẳng thắn, trẻ trung! Đầu năm gặp Bà, chắc rồi cũng hên! Và Bích Ti ơi, Anh thực sự mừng cho Em. Anh phải biết

điều chứ. Và chẳng, Anh thương Em tự thuở nào, vẫn bằng môi tình của một người Anh bên cạnh người tình. Anh đã chẳng làm gì được cho Em trong dĩ vãng, thì nay Anh phải mừng cho Em chứ. Người ta thường nói cuộc đời này bi thảm, đúng vậy. Nhưng riêng đối với Em thì nó mang ý nghĩa lột xác, một hóa thân, một đầu thai vào kiếp khác. Anh mừng cho Em, không phải chỉ vì Em đang ngồi trên nhung gấm ngọc ngà châu báu; không phải chỉ vì Em có một bà mẹ chồng văn minh tiến bộ, từ ái, bao dung; không phải chỉ vì Em có một người chồng thừa sức đùm bọc chở che Em; mà còn vì Anh đã thấy, qua ánh mắt bao giờ cũng thông minh điều cốt của Em, dưới ánh đèn nê-ông chói sáng, rằng chính Em chấp nhận hạnh phúc này. “Có những hạnh phúc không được chấp nhận” ngày xưa Em đã có lần nói thế mà. Em đã “biết điều” từ thuở mười lăm – mười bảy!

Em thương yêu! mọi sự đổi thay rồi, và là một đổi thay để tốt đẹp hơn. Anh năm nay bốn mươi ba tuổi rồi. Anh sẽ trở về miền Ca-li năng âm, chấp nhận hạnh phúc của đời Anh, chấp nhận sự đổi thay của đời Anh. Anh sẽ kết nghĩa trăm năm với Trâm Sa, một người đàn bà đã từng là nạn nhân của hải tặc, có chồng bỏ thầy ngoài biển cả. Nàng rất yêu thương Anh. Con gái đầu lòng của Anh sẽ mang tên là Yên Thảo. Vì “Yên Thảo như Bích Ti”, Em còn nhớ câu thơ Đường ấy chứ?

## VI KHUÊ

(Virginia)

Ngẫu Hứng,  
Thơ chữ Hán của  
Nguyễn Du

I

Tam nguyệt xuân thì trường đậu miêu  
Hoàng hồ phi mãn bạch hồ kiêu  
Chủ nhân tại lữ bất quy khứ  
Khả tích Hồng Sơn thuộc văn tiều

II

Lô hoa sơ bạch cúc sơ hoàng  
Thiên lý hương tâm dạ cộng trường  
Cưỡng khởi thôi song vọng minh nguyệt  
Lục âm trùng điệp bất di quang

III

Nhất đại ba tiêu lục phú giai  
Bán gian yên hoá tạp trần ai  
Khả liên đình thảo sam trừ tận  
Tha nhật xuân phong hà sứ lai?

IV

Cổ hương cang hạn cửu phương nông  
Thập khẩu hài nhi thái sắc đồng  
Thí tự thuận lô tối quan thiết  
Hoài quy nguyên bất đãi thu phong

V

Hữu nhất nhân yên lương khả ai  
Phá y tân lạp sắc như hôi  
Tị nhân đản mịch đạo bàng tẩu  
Tri thị Thăng Long thành lý lai

Ngẫu Hứng,  
thơ dịch của  
Thảo Nguyên, Phạm

Tháng ba đậu mọc tiết xuân  
Cáo lông trắng khoẻ, lông vàng béo to  
Chủ nhân xa, chẳng về lo  
Đề chiêu Hồng Lĩnh riêng cho bác tiều

Hoa lau trắng, cúc mỹ miều  
Lòng quê ngàn dặm cùng chiều dài đêm  
Dậy tim trắng, đầy song lên  
Lá trùng trùng phủ không tìm thấy trắng

Thêm xanh bụi chuối bóng nằm  
Mật mù lửa khói, bếp ngăn nửa phòng  
Tiếc sân cỏ đã phật xong  
Nay mai xuân gió chơi rong chỗ nào?

Quê hạn hán, lúa màu hao  
Mười con thơ đói mặt rau xanh ròn  
Nếu thích cá vược, dền vườn  
Chẳng cần đợi gió, về luôn lâu rồi

Người qua đường, đáng thương ôi  
Nón tung áo rách, tro bôi mặt còm  
Tránh người, kiếm lối ngõ con  
Đúng Thăng Long mới vừa mon men vào.

**Bình Chú:**

Bài này Nguyễn Du làm trong khoảng thời gian đang làm quan cho nhà Nguyễn, có lẽ đang ở Quảng Bình từ 1809 tới 1813, trước khi đi sứ Trung Hoa.



Khổ I. Ngày xuân nhớ quê, Ôi Hồng Lĩnh! Chỉ có bác tiêu kia được hưởng nguyên cả dãy núi chiều hôm một mình!

Khổ II. Đêm thu nhớ quê, lòng nhớ quê xa ngàn dặm cùng với đêm cứ dài mãi ra không hết. Cả hai, lòng quê và đêm, không có cái nào dài hơn cái nào, chúng cộng tác với nhau, cái nọ kéo cái kia dài ra .

Đêm có trăng, gương dầy, dầy cửa tìm, nhưng nhiều lớp lá che chẳng để lại cho chút ánh trăng hiem hơi nào.

Khổ III. Mùa đông nhớ quê, đang đợi chờ xuân đến, thế mà :

....Khả liên đình thảo sam trừ tận

Tha nhật xuân phong hà sứ lai?

nghĩa là : Tiếc cho sân cỏ đã phật đi hết rồi, mai này, gió xuân tới, có chỗ nào mà về đây!

Nguyễn Du viết rất “kín” ý thơ của ông, để dễ hiểu, ta bỏ túc bằng hai câu thơ Kiều:

Trông ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Thế mà ngoài kia “sân cỏ phật hết rồi”, còn có gì run rẩy thướt tha trước gió, để ta được:

Thấy “hiu hiu gió”, thì hay xuân về.

Sâu hơn, tứ thơ còn có nghĩa là nơi ta đang sống đây, đến xuân về ta cũng không có tin xuân nữa.

Miền man nhớ nghĩ, nào lũ con thơ đói, nào bao nhiêu thứ chuyện, đâu có thể bỏ quan về ngày được, như người xưa...

Rồi nhìn ra: Kia ngoài kia, có ai áo rách, mặt xám như tro bụi, đang đi tránh né lẫn trốn, sao mà đáng thương... đúng là người ở Thăng Long vừa tới.

Bài thơ như một tiếng thở dài nhẹ nhàng với những tứ thơ thật là thơ... Chúng ta được thi hào tâm sự: Cuộc đời là thế đấy...

**THẢO NGUYỄN** (New York)

## CHIỀU XUÂN

Rồi những chiều xuân khi nắng phai  
Bên kia đồng vọng tiếng ngân dài  
Nhạc thời niên thiếu, hồn xưa cũ  
Tôi thả hồn theo cánh én bay.

Tôi mở lòng vang theo tiếng chuông  
Ngõ ôm mộng đẹp, níu thiên đường  
Để hồn chiều cũ vừa tan giấc  
Bóng tối trở về theo áng sương.

Tôi tưởng chừng trong vệt nắng phai  
Mênh mông lắng đọng bóng u hoài  
Nhìn sau dáng núi xanh màu khói  
Còn vọng về tôi tiếng bước ai.

Thôi, bóng chiều xuân rồi cũng tan  
Cũng như bao ánh sáng huy hoàng  
Lòng ai như nắm mồ xanh cỏ  
Khép nép thu mình cuối nghĩa trang.

Mong mỗi bình lên khúc nhạc chiều  
Tràn về xua đuổi bóng cô liêu  
Để cho đóm lửa trong tro lạnh  
Cháy rục ấm hồn xanh vết rêu.

Còn lại vầng trăng sáng quạnh hiu  
Và bao hình ảnh đẹp bao chiều  
Và bao trái mộng âm thầm rụng  
Theo bước chân về cõi tịch liêu.

**HỒ TRƯỜNG AN**

(France)

# NGÀN NĂM THĂNG LONG

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

Vào năm 1010, cách nay đúng một ngàn năm, vua Lý Thái Tổ dời kinh đô từ Hoa Lư về thành Đại La. Hoa Lư ở giữa địa thế dễ phòng thủ vì núi non che chở, rừng rậm, sông sâu bao bọc, là vị trí an toàn hơn vùng đồng bằng trũng trải chung quanh thành Đại La.

Thành Đại La do tiết độ sứ nhà Đường là Cao Biền xây đắp bên bờ sông Tô Lịch vào năm 865, thuở ấy đất nước chúng ta còn mang tên An Nam đô hộ phủ. Quanh tường thành có đê bao bọc, trong thành nhà cửa san sát, phố xá tấp nập, đời sống người dân rất náo nhiệt.

Nhà vua thực hiện việc thiên đô về Đại La với ước nguyện «trên kính mệnh trời, dưới theo chí dân». Trong bài Chiêu dời đô, ngài đã ca ngợi thành Đại La: «Ở giữa vùng trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Giữa bốn phương nam bắc đông tây, sông núi trước sau thích hợp. Đất ấy rộng mà bằng phẳng, vùng đất cao mà sáng sủa. Dân cư không khổ vì tối tăm ngập lụt, muôn vật rất phong phú tốt tươi. Xem khắp nước Việt, chỉ nơi ấy phong cảnh đẹp tốt, thực là nơi bốn phương tụ hội, mãi mãi là kinh đô bậc nhất của đế vương». Truyền thuyết thấy rồng bay lên hậu thuẫn cho việc chọn tên mới, nhà vua mong xóa đi tàn tích thời lệ thuộc, từ nay dân tộc ta hãnh diện gọi tên: Thăng Long thành !

Chúng ta thử ôn lại những nét đại cương về địa lý học của vùng đồng bằng sông Hồng và lướt qua vài địa danh lịch sử. Vùng đồng bằng sông Hồng trên thực tế cấu tạo bởi hai châu thổ liền sát nhau, châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Thái Bình. Nếu lấy cao độ 25m làm giới hạn, đồng bằng này có hình tam giác trong đó một cạnh là Vịnh Bắc Việt, một đỉnh nằm sâu trong đất liền tại vùng Việt Trì, Phú Thọ ngày nay. Đất đai nơi đây màu mỡ nên nghề nông đã phát triển từ thuở xa xưa. Nhưng vì mặt đất phẳng thấp nên làng mạc, ruộng vườn luôn luôn bị lũ lụt đe dọa. Những công trình đê điều được xây dựng



rất quy mô để đối phó với thủy tai xảy ra hàng năm từ tháng 7 đến tháng 10.

Ở khoảng thị xã Việt Trì, sông Hồng lần lượt nhận nước của hai phụ lưu là sông Đà và sông Lô, tiếp tục chảy xuống đồng bằng, chia nhánh bên hữu ngạn thành sông Đáy. Sông Đáy là ranh giới phía tây của tam giác châu Hồng Hà, gần đến biển sông này chảy ngang vùng non nước Hoa Lư.

Đến phía bắc thành Thăng Long, sông Hồng lại chia nhánh bên tả ngạn thành sông Đuống. Không xa đây, đứng hùng dũng trên bờ phía bắc sông Hồng, kinh thành Cổ Loa thời An Dương Vương và cố đô Mê Linh thời hai bà Trưng. Tiến chút nữa về phía dãy núi Tam Đảo, chúng ta đến Sóc Sơn, nơi Phù Đổng Thiên Vương bay về trời. Sông Đuống xuôi thẳng về Lục Đầu Giang, sáu dòng sông hội tụ kề bên miền đất linh thiêng Vạn Kiếp, Chí Linh.

Lại theo dòng Hồng Hà về hướng nam, chúng ta qua một đoạn sông chảy giữa hai chiến trường xưa, Chương Dương và Hàm Tử, từng làm khiếp đảm quân Nguyên-Mông. Xuống miền hạ lưu, Sông Luộc tách ra chảy về sông Thái Bình.

Châu thổ sông Thái Bình có diện tích hẹp hơn châu thổ sông Hồng do cấu tạo bởi các sông có lưu lượng kém hơn: sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam. Sông Bạch Đằng nằm ở viên phía đông của châu thổ, thông ra biển, đã chứng kiến hai trận thủy chiến của Ngô Quyền và Trần Hưng Đạo, cắm cọc dưới lòng sông để chọc thủng thuyền giặc khi thủy triều rút xuống.

Ở vị trí trung tâm của đồng bằng, giữa hệ thống kinh rạch dọc ngang tua đi khắp mọi hướng, từ thành Thăng Long tàu thuyền có thể di chuyển đến bất cứ địa điểm nào. Lúc đất nước thanh bình, người

dân đi làm ăn buôn bán khắp nơi, riêng kinh thành trở nên sung túc vì hàng hoá từ các làng quê xa được chuyên chở về. Vào thời loạn, sông ngòi dùng làm đường xuất quân đi ngăn đón giặc, mà cũng là đường phân tán lực lượng khi ở thế yếu. Lịch sử đã chứng minh rằng thành Thăng Long nhiều lần bị quân giặc xâm phạm!

Ngược dòng thời gian, trước khi đất Thăng Long vươn lên thành nơi đô hội, đất nước đã chứng kiến bao cảnh hưng vong của các triều đại và các cố đô: Cổ Loa, Mê Linh, Long Biên,... Chúng ta có thể kể một số niên kỷ liên quan đến quá khứ, thăng trầm và vinh nhục của Thăng Long:

**621:** Nhà Đường đô hộ Giao Châu, Khâu Hòa cho xây một thành nhỏ giữa sông Tô Lịch và Nhị Hà.



**767:** Kinh lược sứ Trương Bá Nghi cho đắp **La Thành**.

**791:** Phùng Hưng vận động dân chúng đánh phá phủ trị, Cao Chính Bình lo sợ mà mất, Phùng Hưng chiếm được La Thành.

**863:** Quân Nam Chiếu (xứ thuộc miền tây Vân Nam, dân gốc người Thái) chiếm đóng La Thành. Quan đô hộ Thái Tập thế cô tự sát.

**867:** Cao Biền đánh bại quân Nam Chiếu, chiếm lại thành, củng cố hệ thống phòng thủ, chu vi đến 6 km, đặt tên là thành **Đại La** hay Kim Thành. Các ghềnh thác dẫn đến kinh thành được khai phá giúp sự giao thông bằng đường thủy mở rộng thêm.

**906 đến 937:** Nước nhà độc lập, trị sở đặt tại thành Đại La. Khúc Thừa Dụ giành lại nền tự chủ khi nhà Đường suy yếu (906). Dương Đình Nghệ đánh đuổi quân Nam Hán (931).

**939:** Ngô Quyền xưng vương, dời kinh đô về Cổ Loa.

**968:** Sau loạn 12 sứ quân, vua Đinh Tiên Hoàng đóng đô ở Hoa Lư.

**1010:** Lý Thái Tổ dời kinh đô từ Hoa Lư về Đại La, đổi tên là **Thăng Long**.

**1257:** Đời Trần Thái Tông, quân Mông Cổ xâm lăng, tàn sát hết cả thường dân trong thành.

**1285:** Thoát Hoan vào thành Thăng Long, mở tiệc ăn mừng tại hoàng cung, nhưng sau đó quân Mông Cổ đại bại tại Chương Dương và Hàm Tử.

**1377:** Vua Trần Duệ Tông tử trận trước thành Đồ Bàn, Chiêm Thành phản công, rầm rộ tiến vào Thăng Long. Quân ta không giữ nổi, giặc thừa cơ cướp phá.

**1400-1407:** Thành Thăng Long được gọi là **Đông Đô** (đối với Tây Đô ở Thanh Hóa do Hồ Quý Ly lập).

**1407-1427:** quân Minh xâm chiếm, biến Thăng Long thành trị sở **Đông Quan**.

**1427:** Lê Lợi thắng quân Minh. Thăng Long đổi thành **Đông Kinh** (1430).

**1516:** Kinh đô bị tàn phá do cuộc nổi dậy của Trần Cao. Các vua Lê lánh về Tây Đô (Thanh Hóa). Trong khi nhà Mạc đóng ở Đông Đô (Thăng Long).

**1592:** Trịnh Tùng đánh bại nhà Mạc, khôi phục nhà Hậu Lê, chiếm Thăng Long, san phẳng thành lũy rồi rút về Tây Đô. Nhà Lê tồn tại cho đến thời Tây Sơn.

**Thế kỷ thứ 16:** Người Anh, người Hòa Lan và nhất là người Bồ Đào Nha đến Thăng Long xin lập thương hiệu. Dân gian quen gọi kinh đô là **Kẻ Chợ**.

**1787:** Quân Thanh chiếm Thăng Long, Quân Tôn Sĩ Nghị vào tàn phá kinh thành.

**1789:** Nguyễn Huệ đánh đuổi quân Thanh ra khỏi bờ cõi. Thăng Long đổi là **Bắc Thành**.

**1802:** Nhà Nguyễn đặt kinh đô tại Huế, Thăng Long trở nên một tỉnh thành. Từ Long ở đây có nghĩa là «tốt thịnh», chứ không còn nghĩa là «rông» nữa. Thành trì được xây lại theo kiểu phương Tây.

**1831:** Đời vua Minh Mạng cho thành lập tỉnh và thành **Hà Nội** (thành ở giữa sông Hồng và sông Đáy).

**1897:** Thời Pháp đô hộ, cổ thành xây thời Gia Long bị phá hủy và biến thành trại đóng quân. Thành Thăng Long-Hà Nội chỉ còn giữ lại một ít di tích cổ như Cột cờ, chùa Một Cột, Văn Miếu...

*Ngàn năm gương cũ soi kim cổ  
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.*  
(Bà Huyện Thanh Quan)



Ô Quan Chưởng



Bản đồ Hà Nội năm 1882 do Nguyễn Thanh (Paris) vẽ lại 2/9/2010.



Đua vàng  
ngâm chiêm sa đũa  
nghe năm vân đá  
kinh kỳ sơn phong  
Chân phàm

T. B. 2003



Vinh